

**ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ**  
**TÒA-THÁNH TÂY-NINH**

---



*Lời Thuyết Đạo*  
*của* **ĐỨC HỘ PHÁP**

**TAM GIÁO**

**TÀI LIỆU SƯ TÂM 2016**  
hai • không • một • sáu

---

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị thay đổi, sửa chữa những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi email vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **BAN TỐC KÝ TÒA-THÁNH TÂY-NINH, BAN PHỤ TRÁCH KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 12/07/2016

Tâm Nguyên

---



Lời Thuyết Đạo  
của ĐỨC HỘ PHÁP

**TAM GIÁO**

Tài-liệu do **Ban Tốc-Ký**  
**Tòa-Thánh Tây-Ninh** ghi chép và sưu-tập.



---

## MỤC LỤC

▪ THÁNH THƠ của ĐỨC THƯỢNG-SANH .....	7
▪ LỜI TỰA .....	9
▪ LỜI TRẦN THUYẾT .....	11
▪ LỜI CHÚ CỦA NGƯỜI SOẠN .....	13
01 01LUẬT NHÂN QUẢ .....	17
02 LUẬT NHÂN QUẢ (TT) .....	21
03 ĐẠI HÙNG ĐẠI LỰC ĐẠI TỬ BI .....	27
04 LÒNG TỬ BI BÁC ÁI .....	35
05 XÁ LỢI ĐỨC PHẬT THÍCH CA .....	37
06 LỄ ĐĂNG ĐIỆP XÁ LỢI PHẬT .....	43
07 ẢNH HƯỞNG TRIẾT LÝ ĐẠO GIÁO CỦA ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ .....	49
08 QUYỀN NĂNG TIÊN GIÁO .....	53
09 TRIẾT LÝ ĐẠO KHỔNG .....	57
10 NHO TÔNG CHUYỂN THỂ .....	61
11 NHO TÔNG CHUYỂN THỂ (TT) .....	67
12 THUYẾT NHÂN NGHĨA .....	71
13 VĂN MINH KHỔNG GIÁO .....	73
14 PHONG TỤC CỔ TRUYỀN NHO TÔNG .....	77
15 TRIẾT LÝ TRỜI NGƯỜI ĐỒNG TRỊ .....	81
16 LƯỢC GIẢI NGŨ CHI PHẬT ĐẠO, TIÊN ĐẠO, THÁNH ĐẠO, THẦN ĐẠO, NHƠN ĐẠO .....	85



---

**THÁNH THƠ của ĐỨC THƯỢNG-SANH**  
**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**

Tứ Thập Ngũ Niên

**TÒA THÁNH TÂY NINH**

**HIỆP THIÊN ĐÀI**

V/P: THƯỢNG SANH

Số: 121 / TS

**THƯỢNG SANH**

**CHƯỜNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI**

Kính Gởi: Hiền Huynh **HIỂN PHÁP CHƯỜNG**  
**QUẢN BỘ PHÁP CHÁNH**

Tham chiếu: Quý Thánh Thơ số 15/ DS ngày  
12-6-1970

Kính Hiền Huynh,

Theo đề nghị của Hiền Huynh tôi chấp nhận cho Ban Đạo Sử xuất bản để phổ biến những bài Thuyết Đạo tại Tòa Thánh của ĐỨC HỘ PHÁP từ năm 1946 đến năm 1955.

Những bài giảng được chọn để ấn hành phải có sự kiểm duyệt của Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách.

Nay Kính

Tòa Thánh, ngày 14 tháng 5 Canh Tuất

(dl 17-6-1970)

**THƯỢNG SANH**

(ấn ký)





---

## LỜI TỰA

**N**HỮNG BÀI THUYẾT-ĐẠO TRONG QUYỂN SÁCH NÀY LÀ LỜI VÀNG NGỌC CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP, một vị Giáo-Chủ của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, một bậc Vĩ-Nhân của thế hệ; nên một Ủy-Ban sưu tầm và biên tập thành tập có Đức THƯỢNG-SANH chấp thuận, để xúc tiến việc sưu tầm biên tập và ấn hành các bài Thuyết-Đạo ấy. Nay cuộc sưu tầm và biên tập đã có kết quả mỹ mãn, nên Ủy-Ban đem ra ấn hành cho toàn đạo được lãnh hội lời vàng ngọc nói trên.

Trong Ban Đạo-Sử của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ đã có sẵn một thư viện tàng trữ các loại kinh sách cổ kim đông tây cho các nhà khảo cứu và toàn Đạo có thêm tài liệu, những quyển “*Lời Thuyết Đạo*” của Đức HỘ-PHÁP sẽ lưu trữ vào Thư-Viện này để chư độc giả đến xem.

Đức HỘ-PHÁP là một trong các vị tiền bối khai sáng nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, đã thực hiện trước hết chủ thuyết Tam-Lập: “*Lập Đức, Lập Công, Lập Ngôn*”.

Về lập đức: thì Đức Ngài là người đầu tiên đã nghe theo tiếng gọi Thiêng-Liêng mà khai sáng mới Đạo cho toàn sanh chúng được chung hưởng hồng ân của ĐỨC-CHÍ-TÔN (NGỌC-- HOÀNG -THƯỢNG- ĐẾ).

Về lập công: thì Đức Ngài vừa lập đức vừa lập công trong việc khai sáng. Từ cái không làm ra cái có, bắt gió nắn hình tạo thành một đại nghiệp Đạo ở cõi thế này.

Nếu Ngài không phải là một Đại-Đức thì làm sao thành công được?!

Về lập ngôn: thì Đức Ngài lưu lại lời vàng tiếng ngọc trong các bài Thuyết-Đạo mà chúng ta đang thưởng thức và còn nhiều lời giáo huấn cao siêu khác nữa mà chư quý độc giả và toàn Đạo nên lưu ý.

Nhơn danh Hiến -Pháp Hiệp-Thiên-Đài kiêm Trưởng Ban Đạo Sử, tôi xin trân trọng giới thiệu cùng quý độc giả bốn phương quyển sách quý giá này đáng được lưu niệm mãi mãi.

Trân trọng kính chào.

**Hiến-Pháp** TRƯỞNG HỮU ĐỨC.

---

## LỜI TRẦN THUYẾT

**M**ỠI LẦN LY LOẠN LÀ MỠI LẦN THƯ TỊCH BỊ LÀM MÔI CHO BINH LỬA. NHÌN VÀO LỊCH sử: những vụ “*Phản-Thư*”, những vụ chiếm đoạt thư tịch đã xảy ra như một hệ luận trước những biến cố. Tình trạng này đã kéo dài qua các thời đại, ấy là biện pháp của những kẻ mạnh nhắm vào mục đích thực hiện chính sách ngu dân và đồng hóa triệt để.

Những kinh nghiệm đau thương ấy là nguyên nhân thúc đẩy chúng tôi cố gắng thực hiện công việc sưu tập những tài liệu này.

Chúng tôi nghĩ rằng: *“Nếu tài liệu kinh sách chỉ được tập trung tàng trữ vào một chỗ, tránh sao cho khỏi bị hủy diệt khi kẻ cường quyền đến cướp phá”*. Do đó chúng tôi quyết định quay ra nhiều bản để gửi đến, và ký thác vào những tâm hồn trung kiên với Đạo, những người dám chết để bảo tồn những tiếng nói của Đấng thay Trời dạy Đạo.

Nếu một may thay thời cuộc lại biến thiên, có thể các cuộc phản thư lại tái diễn, thì thiết tưởng trong số tài liệu này vẫn còn có nhiều người nhiệt tâm gìn giữ được vẹn toàn

Đây không phải là việc làm của một cá nhân hay một đoàn thể, nhưng là sự đóng góp chung của những người vô danh nguyện đem hết năng lực của mình để phụng sự cho lý tưởng bảo tồn truyền thống giáo lý của Đạo. Trong

khi quyển tài liệu này đến tay Quý vị thì cũng đã có người vì quá hăng say trong công việc thực hiện lý tưởng mà đã phải ngã gục vì kiệt sức.

Việc làm của chúng tôi không phải là một ý nghĩ nông nổi của một sớm một chiều, nhưng là một hoài bão trong suốt thời gian ly loạn. Chúng tôi hằng cầu nguyện ĐỨC CHÍ TÔN và PHẬT MẪU ban bố phúc lành sớm gặp dịp may để thực hiện hoài bão ấy.

Ngày nay chân trời đã rạng tỏ, ý nguyện đã đặc thành

Chúng tôi xin hiến dâng trọn vẹn cho Hội Thánh tất cả những tài liệu mà chúng tôi đã ghi chép, góp nhặt sau bao nhiêu năm theo đuổi mục đích bảo tồn những lời vàng tiếng ngọc của Đức HỘ PHÁP.

Từ đây bản quyền sẽ tùy thuộc hoàn toàn vào Hội Thánh. Kính xin hội Thánh cho kiểm duyệt và ấn hành, để cho mọi người đều được nghe lời dạy dỗ đầy yêu ái của Đức HỘ PHÁP đã dành cho chúng ta trong thời gian Đức Ngài còn tại thế.

Tòa Thánh, ngày 28 tháng 8 năm Bính-Ngo (dl  
12-1-1966)

BAN TỐC KÝ

---

## LỜI CHÚ CỦA NGƯỜI SOẠN

**K**ÍNH THƯA: CHƯ HUYNH, TỬ, MUỘI CÙNG CÁC BẠN ĐỒNG MÔN.

ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC lúc còn sanh tiền Ngài đã để lại nhiều lời vàng tiếng ngọc dạy dỗ chúng sanh qua các buổi thuyết Đạo.

Nay kẻ hậu sinh được may duyên học Đạo với Đấng Thiên Tôn qua các bài Thuyết Đạo từ quyển I đến quyển VI (từ năm 1946 đến năm 1955 do Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh ấn hành), trong những bài giảng này, Đức Ngài đã giáo hóa rất nhiều chủ đề về Đấng Thượng Đế, Tôn Giáo, Nhân Loại... theo dòng thời gian của từng thời kỳ lịch sử.

Với lòng tôn kính Đức Tôn Sư, con xin được sắp xếp các bài giảng theo từng chủ đề để con và các bạn đồng môn dễ dàng sưu khảo trên đường tu học.

Thành kính cầu nguyện Đức Tôn Sư luôn luôn dẫn dắt chúng con trên đường phụng sự.

Kính bút





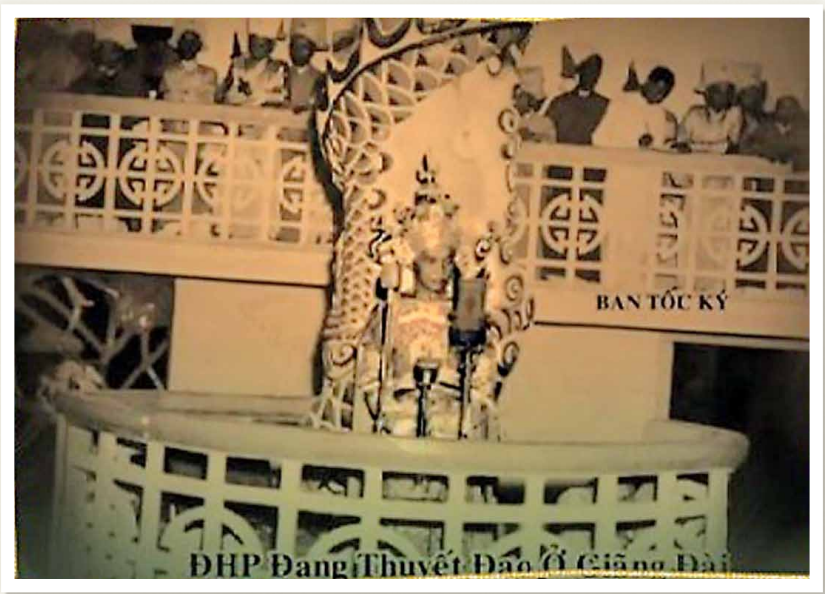






## 01 LUẬT NHÂN QUẢ

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 30 tháng 5  
năm Nhâm Thìn (1952).*



**Đ**ÊM NAY BẮN ĐẠO GIẢNG VỀ LUẬT NHÂN QUẢ. Hai chữ Nhân Quả là danh từ mà Tiên Nho đã đề; *Chữ Nhân Quả: Nhân* theo nghĩa chánh của nó là chỉnh lại hay dò lại, nói luôn theo chữ Quả thì chữ Nhân ấy đồng khuôn chữ đại. **Quả** là chắc chắn mạnh mẽ, chúng ta thường hay dùng tiếng quả quyết lắm, dùng chữ quả quyết hay là mạnh mẽ chẳng hạn.

*Chữ Nhân Quả* dịch ra tiếng Phạn là tiếng Karma,

thiệt tiếng Phạn có nghĩa là: Làm cái chi phải trả cái nấy, phải bồi thường, ta có thể hiểu nó là khuôn luật ‘*vay trả*’ đó vậy.

Khuôn luật ấy huyền bí vô cùng, tại liên hệ với chữ Dharma. Quyền Chí Tôn tiếng Phạn đề <**Boudha, Shama, Saya.**> Tức nhiên câu niệm của chúng ta: *Phật, Pháp, Tăng*. Tiếng Karma liên hệ với Pháp như thế ấy, có định luật Thiêng Liêng của nó, vì không thể lấy trí khôn ngoan của chúng ta mà suy đoán luận biện cho đặng. Chúng ta thấy cũng như cả toàn thể từ xưa đến giờ dầu cho bậc Thánh Nhân Hiền Triết ta để con mắt quan sát tiềm tàng thấy khuôn luật ấy nó vô hình mà nó quả quyết làm sao, chắc chắn làm sao. Người ta tìm khuôn luật ấy thì thấy rằng:

Có một quyền năng vô đối là quyền năng của Đức Chí Tôn, tức nhiên Đấng tự hữu kia để trong tay Đấng đó mới có thể cầm quyền về khuôn luật đó mà thôi.

Bởi sự quan sát ta thấy Luật Nhơn Quả ấy về cá nhân cũng thế, gia đình cũng thế, xã hội cũng thế, mà nói chung toàn thể Nhơn quần trên mặt địa cầu nầy cũng thế. Nhân Quả ấy, người ta đã tìm hiểu thấu đáo, hễ càng tìm tòi càng thấy kinh khủng làm sao.

Tỉ như một gia đình, trong một cơ quan tạo dựng gia đình ấy, nó do nơi ác hành tạo dựng thì gia đình ấy chẳng hề tồn tại. Một xã hội nào, một quốc dân nào do nơi ác hành mà tạo nghiệp, thì xã hội đó quốc dân đó không bao giờ bền vững. Nếu chúng ta không nói quả quyết rằng nó sẽ bị tiêu diệt mà chớ. Nhơn quần và cả Nhơn loại giờ phút nầy chúng ta thấy quả quyết làm sao

không thể gì luận được.

Luận về nhơn quả cá nhân ta hay một đại nghiệp ta nói: Tỉ như Tần Thủy Hoàng, muốn đem văn hiến của Ân thay thế văn hiến Nho dám đang tay khi Nho, đốt sách chôn học trò, tưởng thi hành thủ đoạn ấy tiêu diệt nhà Nho được, chúng ta thấy nhà Nho vẫn còn, còn cơ nghiệp của Tần đã bị tiêu diệt, Bản Đạo không nói cả cơ nghiệp của Tần mà thôi, mà cả cá nhân của Tần Thủy Hoàng cũng vậy. Ngài Sở Bá Vương vô lấy Ly Sơn rồi biết Tần Thủy Hoàng chôn nhiều vật báu, khi đào lên thì của báu ấy đã tiêu hủy.

Chúng ta tưởng coi có một đại cơ nghiệp của nhà Hớn, Hớn Bái Công đã lấy *tánh đức* lập nghiệp, lấy *nhơn nghĩa* làm căn bản tới 800 năm, khi đến nạn diệt tận rồi cũng còn Hớn Hiến Đế nối nghiệp, qua Hớn Chiêu Liệt tức nhiên Lưu Bị biết khí số nhà Hớn đã mãn, muốn kiếm phương kéo dài mảy mún, tức nhiên để lại cho Hậu Chúa một đôi giáp quý vô cùng, Ngài nói với Hậu Chúa tức nhiên Á Đầu rằng:

- Vật dĩ ác tiểu nhi vi chi,
- Vật dĩ thiện tiểu nhi bất vi.

*Nghĩa là đừng vì ác nhỏ mà làm và cũng đừng vì thiện nhỏ mà không làm. Về cá nhân hay xã hội đều đứng trong khuôn luật ấy cả.*

Bây giờ nói về tôn giáo thì Đức Phật Thích Ca cầm Bình Bát Vu đi ăn xin đặng nuôi kẻ nghèo nàn đói khó nơi ‘*Cấp cô độc viên*’ mà cái Đạo của Ngài tới 2.500 năm

vẫn còn bền vững, nó vẫn giàu có, cả văn minh Phật Giáo đã truyền bá toàn cõi Á Đông này, nếu chúng ta thấy của cải vô biên vô tận của nó, chúng ta thấy không thể gì tính toán được ( vô toán ).

Thêm nữa Đấng chịu khổ nhục đi ăn xin từ bữa, chịu hèn hạ ấy lại còn bị chúng bắt đóng đinh trên cây Thập Tự Giá. Bị lên án là kẻ côn đồ, kẻ hung bạo, kẻ cướp bóc. Đấng ấy đã tạo Đạo của Ngài. Giờ phút này nếu cả toàn mặt địa cầu này cũng chưa có ai sang cả cho bằng.

**Nhơn Quả của một người tạo nghiệp hay Nhơn Quả của vị tạo Đạo; hai cái đó trọng yếu vô cùng không thể gì luận được.**

Này giờ nói của người ta, bây giờ mình phải nói tới của mình. Đức Chí Tôn nói với môn đệ của Ngài: **Ngài lấy kẻ nghèo khó, hạng nhứt là Ngài đến với một quốc dân hèn hạ, quốc dân còn bị lệ thuộc của người, làm tôi đòi thiên hạ, Ngài lấy phần tử ấy làm Thánh Thể của Ngài mà tạo nên chơn giáo, Ngài lấy quốc dân nô lệ trong giờ phút tạo nghiệp của Đạo.**

*Cả con cái của Ngài tạo dựng nên hình tướng của nó, không cướp bóc của ai không cầu lụy ai cho mình mà làm cái nhân ấy quý báu làm sao, lại nữa người tượng trưng lấy nó, cơ thể hữu hình là người chủ quyền lo tạo dựng nó, thân phải hèn hạ truân chuyên, bị thiên hạ áp bức đè nén hiếp đến nỗi thân của họ bị đồ lưu, tù tội, cái nhục nhã hèn hạ của họ, ngày nay đem vô Luật Nhân Quả thế nào? Thì toàn thể con cái của Đức Chí Tôn luận lại thì hiểu.*

■ THUYẾT ĐẠO QV / TR 49

## 02 LUẬT NHƠN QUẢ (TT)

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo – Đêm mừng 8 tháng 4 năm Ất Mùi (1955)*

**Đ**ÊM NAY LÀ NGÀY VÍA ĐỨC PHẬT THÍCH CA LUÔN NGÀY VÍA BÀ NỮ ĐẦU SƯ LÂM HƯƠNG Thanh, có phải chăng là một việc tình cờ hay là quyền Thiêng Liêng Đức Chí Tôn đã định, chị Nữ Đầu Sư vẫn thương yêu Đức Phật Thích Ca lắm. Tuy vậy, Đức Chí Tôn đến kêu người phải về cùng Thầy, mà sự thật ra tâm đạo của chị từ bé tới lớn chỉ theo chơn Đức Phật Thích Ca mà thôi, nếu xét đoán ra đã biết Đạo thì sự ấy không chi là lạ.

Ngươn Linh của Long Nữ đã theo hầu Đức Quan Âm Bồ Tát mấy kiếp đã đến trần thì căn Phật của Người vẫn thế, Bản Đạo xin thuyết triết lý Đạo Phật của Đức Phật Thích Ca, Ngài đã đoạt Đạo đặng rồi tức nhiên Chị hiểu cái huyền vi bí mật của kiếp sanh con người, Ngài tầm ra căn nguyên bí yếu hơn hết là **Luật Nhơn Quả Pháp định** ( Loi Karmique ), cái Luật Nhơn Quả của Ngài nó trúng trong chơn lý lạ thường, thử ta chối con người không có quả kiếp chi hết cũng như thuyết Duy Vật đã nói, con người đã sinh ra ở mặt thế này là tình cờ mà thôi, sống như vạn vật kia vậy, nếu cái thuyết ấy quả nhiên là chơn lý thì ta thử hỏi vậy chớ duyên cớ nào kể

sanh ra vừa khỏi lòng mẹ đã nằm trên đồng vàng hay là ngự trên ngai vàng, còn những kẻ sanh ra đã bị tật nguyền, đui mù, ngu dại. Nếu không có *định luật thiên nhiên công bình vô đối* của Đại Từ Phụ tức nhiên của Đức Chí Tôn thì lẽ bất công ấy chúng ta phải giải nghĩa ra thế nào mà chớ? Cái triết lý bí yếu ấy, Đức Thích Ca đã tìm dạng tức là Nhơn Quả của ta.

**Nhơn** nghĩa là ta đã làm điều chi thì **Quả** của nó trả trở lại. *Cái Luật Nhơn Quả* ấy, nó là căn kiếp sống của ta. Có nhiều kẻ cả đời làm lụng nhọc nhằn vợ con đông đúc, cả mọi điều gì muốn thi thố ra đều thất bại mà cái thất bại ấy chẳng phải dở, cái miệng những kẻ ấy thường trong cơn đau khổ nói số kiếp của tôi nó như thế nào, tội tình gì mà làm cho tôi như thế đó, là kẻ bên Đạo Phật. Các tôn giáo khác không cần luận, ta thấy họ đã quyết định cái quả kiếp là gì, Phật đã nói:

*‘Cái kiếp sống đương nhiên của ta, định số phận của ta đương kiếp sống hiện thời là do căn quả của ta đã tạo kiếp trước, bây giờ cái triết lý ấy biểu ta muốn cho nên kiếp tôi, kiếp này ta chẳng nên gây Nhân Quả nhiều hay nặng nề. Vì có cho nên những bốn đạo cùng những người tín ngưỡng theo triết lý của nhà Phật, khi họ thấy căn kiếp của họ đã nhiều bằng có không may, hoặc về tình ái, hoặc về sanh kế, hoặc về công danh, hoặc về nghèo giàu, bất kỳ quả kiếp của con người ta thường nương lấy đó mà sống, làm cho cái khổ của con người đã sanh ra chịu khổ rồi quả kiếp nặng nề ấy lại tăng thêm khổ nữa.’*

Bây giờ quá sức chịu của trí não con người phải làm

sao, hễ khi nào bị khổ não quá chừng thì tìm phương pháp an ủi, bởi có cho nên nhà Phật là nhà an ủi tâm hồn của những kẻ đau khổ hơn hết đặng tự giác lấy mình, hiểu cái quả kiếp mà mình đã đào tạo, vì tại mình vi chủ tạo thành nó ra, bây giờ tìm phương giải nó đi tức nhiên tránh kiếp tới, nếu ta đã biết kiếp này không may để ta trả nó mà thôi, ta đừng gây thêm quả kiếp nữa.

Bởi có cho nên nam cũng vậy, nữ cũng vậy, cạo đầu phết cả cái sống của mình gọi là Qui Y thọ Pháp vô chùa gửi thân trong cửa Phạm của Đức Phật Thích Ca đặng tìm phương an ủi hay là hay hơn nữa đủ trí thức, đủ tự giác để đào tạo cái quả kiếp tương lai của mình, thật ra chơn lý ấy của nhà Phật an ủi một cách mạnh mẽ các tâm hồn bị đau khổ. Chính Phật cũng nhờ triết lý ấy mà nhiều phen đã tự an ủi mình làm một Phật vị, **bởi chính mình Ngài muốn tạo một lớp Liên Hoa của Ngài, Ngài phải đầu kiếp làm thảo mộc, lên thú cầm tới nhưn loại rồi đến Phật vị**, thì tức nhiên trọn cái vòng siêu thoát của Ngài.

Ngài đã biết nhưn loại, biết kiếp sống của con người đau khổ như thế nào, thật có sống với đời mới biết cái khổ của đời. Những tay thầy thuốc giỏi hay biết được bệnh con người một cách đúng đắn mực thước thì chính mình ông phải có bệnh đó, ông tự thí nghiệm bào chữa chứng bệnh của ông, rồi ông mới đoạt được lịch thi của ông không thể tưởng tượng.

Đức Phật Thích ca cũng thế, Ngài cũng sống, Ngài đã chịu trong cái *Luật Quả Kiếp* ấy luân chuyển từ vật hình dĩ chí cho tới Phật vị, cái quả kiếp của Ngài nó phải

chơn thật không thể tưởng tượng được, không thể bỏ nó ra, không có cái triết lý nào giải nghĩa kiếp sanh con người cho nó mục thước hết.

Bây giờ xin luận về thuyết Duy Vật nói loài người là một giống khí tiến hóa lên chớ không phải Trời sanh ra, Bản Đạo nhìn trở lại sắc dân của Ấn Độ, chính mình Phật Thích Ca là dân của Ấn Độ, da da đen gọi là Hắc Chủng, Ngài sanh ra ở đó, da thay vì đen nó hơi hồng hồng, rồi người đời tặng Ngài màu hồng, họ gọi Ngài là *Kim Thân*, vì có cho nên các tượng hình của Ngài đều phết vàng, bởi tại hai chữ *Kim Thân* ấy, chính Ngài là sắc dân da đen mà sắc dân da đen là một chủng tộc đến mặt địa cầu này sớm hơn hết.

Chúng ta thử xét đoán nếu quả nhiên là loài khí tiến hóa lên cho tới sắc dân hắc chủng ấy có đầu đầu óc của họ có quá chừng quá đổi, tâm thần quảng thế như thế đó, nhứt là đặc biệt hơn hết các triết lý cao siêu về mặt vô hình, dân Ấn Độ đứng đầu hơn hết các chủng tộc. Nó trái ngược lại những tộc chủng đã noi theo luật tiến hóa, nhứt là chót hết bây giờ là Bạch Chủng. Tôi thấy họ đã tiến hóa nhiều từ Hắc Chủng lên Thanh Chủng tới Xích Chủng đến Huỳnh Chủng rồi tới Bạch Chủng. Đường tiến hóa của nhơn loại nhiều quá, sâu xa lắm, tới chừng dòm lại sắc dân Bạch Chủng kia cũng không phải hơn gì sắc dân Hắc Chủng vì Hắc Chủng người đã đến mặt địa cầu này hồi ban sơ hết, hay nói là Mẹ của các giống người hết thấy nơi thế gian này mà người ta cao siêu như thế đó thì chính mình **Bản Đạo không tin loài khí tiến hóa**



**lên được, cái lý thuyết ấy vô lối, nếu không nói là quái dị, hay đặt cho nó cái tiếng là *quái gờ*.**

Cái triết lý của nhà Phật từ thử tới giờ chưa có một vị giáo chủ nào đã đoạt Pháp mà biết cái bí ẩn Thiên Liêng của luật thiên nhiên kia một cách chánh đáng như thế, chơn thật như thế, có một điều chính mình trong sự *luân hồi quả kiếp* ấy Đại Từ Phụ đã làm chứng trong bài thơ của Ngài:

*Đài Vân Quan Võ để Phong Thần,  
Còn của Thầy đây để nhắc cân.  
Muôn phước ngàn lành không sót một,  
Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần.*

Nói như thế đó, chính mình Đại Từ Phụ đã nói rằng: Quả Kiếp Nhơn Quả của con người, luật ấy hiển nhiên vẫn có thiệt đó vậy.

■ *THUYẾT ĐẠO QVI / TR 280.*



### 03 ĐẠI HÙNG ĐẠI LỰC ĐẠI TỬ BI

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 30 tháng 11  
năm Mậu Tý (1948)*

**Đ**ÊM NAY BẮN ĐẠO GIẢNG CÂU TRIẾT LÝ **ĐẠI TỬ, ĐẠI BI**. CÂU TRIẾT LÝ ẤY NGUYÊN BỐN của nó do nơi Minh Đường, Minh Sư đã thuyết giáo, chúng ta chẳng biết Minh Đường Minh Sư họ có phương pháp chi mà luyện hay lắm, sự triết lý đã để truyền giáo một cách vững chắc, chúng ta cũng nhìn nhận có nhiều chơn lý đặc sắc, tưởng tượng ra câu thường ngữ khi thuyết pháp họ thuyết pháp nơi câu **đại hùng, đại lực, đại tử bi**.

Thật vậy các người tu, nếu không có đức tin dường đó thì không có thể gì thành đạo đặng. Triết lý nhà Phật từ tạo Thiên lập Địa đến giờ đã tạo ra biết bao nhiêu Đấng đã thừa hành mạng lệnh Phật giáo đang hành hóa chúng sanh nơi mặt thế gian này, nếu không có tánh đức ấy chẳng hề khi nào lập giáo đặng.

**Đại lực**, câu ấy có lẽ để một phương ngôn luận, công lý của một mối Đạo mình tu, phải có một đức tin hùng dũng mới đặng. Bản Đạo nói, nếu không có tánh đức hùng dũng chẳng hề khi nào thắng khảo đảo đặng.

Cả thầy con cái của Đức Chí Tôn đều biết từ ngày mở Đạo đến giờ, một trường khảo đảo kịch liệt, từ ngày Đạo mới phôi thay đến giờ, nếu không có tinh thần hùng dũng của con cái Đức Chí Tôn cương quyết lập Đạo cho thành, <**Cương quyết phải thắng**> vì tổng số cả tinh thần hùng dũng của con cái Đức Chí Tôn, nên ngày nay nền Đạo mới ra thiệt tướng như vậy.

Bần Đạo ngồi quan sát lại, quan sát từ buổi thô sơ triết lý do những điều Đức Chí Tôn tìm **Chánh Lý**, Ngài đến cầm cây viết Thiêng Liêng lựa chọn đem vô Thánh Thể của Ngài, những kẻ ấy thất Đạo vì nguyên do buổi trước, Bần Đạo thấy quả quyết và dám chắc như thế, nếu Bần Đạo vạch ra thì toàn cả con cái của Đức Chí Tôn cũng ngó thấy như Bần Đạo mà những kẻ thất Đạo không theo dõi bước Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn là do nhút nhát sợ sệt, bạc nhược, sợ cường quyền, sợ luật đối phương mãnh liệt, họ chưa có chí hùng dũng quyết tranh đấu quyết thắng nên họ thất Đạo, cái thất Đạo của họ là thiếu chí hùng dũng, là tại nơi họ nhút nhát, bạc nhược. Tinh thần hùng dũng chẳng phải nơi cửa Đạo mà thôi, ngoài đời cũng vậy, bạc vĩ nhân đã tạo thời cải thế từ thượng cổ đến giờ, nếu không có tinh thần hùng dũng thì phải bị làn sóng đời lôi cuốn như một đẽ bèo trôi giữa dòng sông kia vậy.

Đức Chí Tôn có một quyền năng đặc sắc để nơi địa vị của họ, nhưng họ thiếu chí hùng dũng và cương quyết. Bần Đạo chỉ bằng cơ hiển nhiên là khi Đức Phật Thích Ca còn là Thái Tử, có kẻ nghe Ngài có bốn tánh là một vị

Thánh, nên đến xin con mắt của Ngài, Ngài dám móc con mắt cho kẻ ấy, nếu không có chí hùng dũng cương quyết, tưởng chưa có người nào nơi mặt thế gian nầy làm đặng như Ngài. Khi Ngài đạt đến địa vị Thiên Phẩm, tức nhiên Ngài ngồi luyện Đạo, đang tịnh luyện dưới gốc bồ đề, có một vị Vương Hầu đi săn, rượt theo con nai, con nai chạy ngang gần chỗ Ngài nó tách qua nơi khác, Vị Vương Hầu ấy rượt đến không thấy con nai, chỉ thấy Ngài ngồi dưới gốc bồ đề mà thôi, vị Vương Hầu ấy mới hỏi Ngài có thấy con nai chạy ngang qua đây không? Ngài suy nghĩ, nếu ta chỉ chỗ thì vị hung thần nầy giết nó thì ta có liên quan tới sát sanh, nếu ta nói không thấy thì ta nói dối, tốt hơn là ta làm thính nên Ngài nhứt định làm thính.

Vị hung thần ấy nổi giận nức mắng Ngài, dẫu cho ông Thầy tu đi nữa, nhưng ông là một người dân của tôi, ở trong nước của tôi tức nhiên ông là tôi tớ của tôi. Nếu tôi hỏi tiếng nữa mà ông không trả lời tôi sẽ chặt cánh tay mặt của ông.

– Tôi hỏi ông có thấy con nai chạy ngang qua đây không?

Ngài làm thính không trả lời. Vị hung thần ấy liền chặt rút cánh tay mặt của Ngài, xong rồi nói: Tôi hỏi tiếng nữa mà ông làm thính thì tôi chặt cánh tay trái của ông.

– Ông có thấy con nai chạy ngang qua đây không?

Ngài làm thính, vị hung thần ấy liền chặt cánh tay trái của Ngài, vị hung thần ấy nói: Nếu tôi hỏi lần nữa mà ông không nói, tôi sẽ chặt đầu ông. Ngài vẫn suy nghĩ, ta

đã chịu chặt hai tay rồi có lẽ đầu ta sợ chết mà phải nói, nên Ngài cương quyết làm thình luôn. Vị hung thần ấy liền chặt đầu Ngài.

Ngài xuất chơn hồn của Ngài ra ngoài thể phách, kể có một bánh xe lửa chụp lên đầu Ngài đốt Ngài, vì quyền Ngọc Hư Cung định án Ngài tụt sát. Đã bị chặt hai cánh tay rồi, còn cái đầu mà không chịu nói thấy, tức nhiên mình tự vận, và bánh xe lửa ấy nóng nãy làm sao, không thể nói được khổ não của Ngài! Cái khổ não ấy, Ngài mới suy nghĩ, nếu bánh xe nầy rớt trên đầu ai cũng chịu không nổi, Ngài suy nghĩ, ta đã chịu chặt tay chặt đầu, bị đốt mà chịu nổi, nên Ngài cầu nguyện để cho Ngài chịu tất cả hình phạt ấy. Ngài vừa cầu nguyện, vừa tưởng tượng thì bánh xe lửa nầy bay đi, nếu Ngài không có tinh thần hùng dũng thì không thể gì làm được.

Đức Thích Ca đã làm được, khi Ngài đạt vị tại thành ‘**Kabikanla**’ tức là xứ sở quê hương của Ngài. Quốc Vương trị an thiên hạ nơi ấy là cha của Ngài bắt tội Ngài bỏ nhà đi tu là bất hiếu, nếu làm con như kẻ thường tình trở về nói đi tìm Đạo chắc Ngài không nỡ bắt tội, mà ông cha cốt yếu muốn thấy Phật nên mới làm như vậy mà thôi. Ngài truyền cho thiên hạ biết, nếu gặp Đức Phật Thích Ca thì bắt đem về cho Ngài lên án tử hình.

Chừng Ngài nghe nói lên án tử hình ấy, Đức Thích Ca liền ra chịu án tử hình. Ngài nói: án tử hình ấy để một mình con xin chịu mà thôi, còn tín đồ của con xin cha tha thứ để cho nó tu. Nếu không có tinh thần hùng dũng chưa ai làm được như Phật Thích Ca vậy.

Nói một chí khí hùng dũng về tinh thần của **Đức Lão Tử**, từ hồi ở nơi Thợ Vện nhà Châu bị đuổi, lên xe trâu mà về Côn Lôn Sơn, đi thì có một manh áo, một con trâu ra khỏi dinh nhà Châu. Nếu không có chí hùng dũng chưa dễ gì đang làm một vị đại quan Triều Nhà Châu mà từ nơi dinh nhà Châu ra đi chỉ có một manh áo với một con trâu mà về Côn Lôn Sơn đặng.

**Đức Khổng Phu Tử** đã châu lưu lục quốc bất kỳ nơi nào cũng bị thiên hạ biếm nhẽ, chê bai, bắt dọa cho đến lúc trở về nước Lỗ, khi về Ngài còn cần cù dạy học trò. Ngài làm quan đến bậc Tế Tướng và làm quan đến chức Giám Nghị Đại Phu mà vẫn còn cần cù dạy học. Nếu Ngài không có chí hùng dũng thì không thể gì làm như vậy đặng.

Như **Đức Chúa Jésus Christ** khi Ngài đã chết trên cây Thánh Giá, chúng đóng đinh trên cây Thánh Giá mà quân vô đạo đứng dưới cây Thánh Giá kêu Ngài nhiếc mắng Ngài, nói Ngài là con Đức Chúa Trời quyền năng vô biên cứu cả thiên hạ đặng, đâu người cứu thử người trước coi, người làm sao xuống đặng bốn cây đinh đóng hai tay hai chân của người đó coi. Ngài chỉ ngó lên Trời cầu nguyện: **Thưa Cha, xin Cha tha tội tình cho chúng nó, vì chúng nó chưa biết lỗi lầm của chúng nó.** Nếu Chúa không có chí hùng dũng thì chưa có tinh thần ấy.

**Mohamed** lập ra Đạo Hồi Hồi bị xô đuổi, bị bắt nhốt khám trốn chui, trốn nhủi mà không buổi nào thất chí.

Giờ phút này chúng ta chỉ biết một người làm cho thiên hạ đảo lộn biển thành một trường ngôn luận cả

toàn thể hoàn cầu là *Galania Davis* dám đến giữa hội Vạn Quốc nói rằng: – Hòa bình thế giới, các Ngài dám bảo đảm không? Tôi cốt yếu là một công dân đệ nhứt của quốc tế đến hỏi các ngài dám bảo đảm hòa bình thế giới không? Nếu không có chí hùng dũng thì anh Galania Davis chưa hề làm được.

Còn nhiều phương nữa nếu không có chí hùng dũng, có đại lực thì chưa làm được. Hùng dũng được, tức nhiên theo lẽ phải, **có hùng có lực phải từ bi. Nếu muốn vào hàng Thánh Đức phải đi ngang qua cửa từ bi. Hễ Đạo có hành tàng thì lấy từ bi làm căn bản**, còn hung tàn thì đi theo cái hung, tức báo đời chớ không phải cứu đời.

Đức Chúa Jêsus Christ cứu đời có nhiều đại từ, đại bi, đại lực.

Các nhà đạo giáo đi đến cửa mà vô không dạng thì trở qua tả đạo bàn môn, còn đi thuận chiều thì là đại từ bi, qua được tức nhiên theo chiều của Đức Chí Tôn mà đôi khi còn đi qua thiên lý, thiên số và thiên tánh tức nhiên là chơn tánh, tức là chơn đạo. Nếu chơn đạo không biết giữ thì đại hùng đại lực sẽ biến thành đại ác tả đạo bàn môn.

**Kết luận**, cả con cái Chí Tôn thấy một trường hợp nào bất chánh thì quan sát cái trạng thái của nền chánh giáo Đức Chí Tôn đã cho hay trước, nó có đại hùng đại lực rồi nó phải đi trong con đường đại từ bi, coi chừng có đường nào đi qua đại ác của nó, cả thấy đều đứng lên làm một bức tường thiên nhiên gây thành một bức tường huyền diệu của Đức Chí Tôn dạng cản ngăn che cho Ngài, cái nền tôn giáo của Ngài đừng cho đi vào đường đại ác.



Tương lai thay đổi, phải mở con mắt Thiêng Liêng, lấy tinh thần toàn thể, dầu chức sắc Thiên Phong hay tín đồ cũng vậy, con mắt phải mở. Con mắt ấy là Huệ Nhân phải mở cho rõ ràng minh mẫn đặng coi chừng thay đổi nền chánh giáo của Đức Chí Tôn vĩnh cửu trường tồn, đừng để ngày sau đổ sụp mà ân hận.

■ *THUYẾT ĐẠO QII / TR163*



## 04 LÒNG TỪ BI BÁC ÁI

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Báo Ân Từ. Ngày rằm tháng  
10 năm Bính Tuất (1946)*

**T**Ừ XƯA ĐẾN NAY CÁC NHÀ TÔN GIÁO ĐEM CHỮ **TỪ BI BÁC ÁI** PHỔ HÓA NHƠN SANH, CỐT YẾU là để bảo tồn sanh mạng của quần chúng, gây lại sự hạnh phúc cho đời chung hưởng. Chữ *từ bi bác ái* chẳng lạ gì.

Bần Đạo nói ra thì chư chức sắc nam nữ, chức việc đạo hữu cũng đều hiểu rõ.

Cái nghĩa lý của bốn chữ từ bi bác ái cũng không phải là sâu xa mắc mỏ gì, từ lớn chí nhỏ làm được tất cả mà tiếc thay cho nhơn sanh không chịu thực hành.

### **Từ bi là gì? Bác ái là gì?**

Bần Đạo xin được giải **Chữ từ bi**: ai ai cũng có sẵn trong tâm, trẻ con lên năm bảy tuổi thì nó đã biết sự thương yêu cha mẹ, thương yêu anh em là người thân tộc gần gũi của nó, khi nó đã trưởng thành có vợ con, bạn bạn thì nó lại thương yêu rộng ra hơn nữa, *một khi đã thấy sự đau khổ hoạn nạn, tai ương của quần chúng thì nó cảm hóa xúc động để tâm thương yêu lan tràn ra không biết đâu là giới hạn, ấy là tánh từ bi đó.*

*Còn Bác ái là thể theo lòng Trời Phật thương yêu toàn cả chúng sanh không biết đâu là bờ bến, thấy chúng sanh làm được việc gì có đạo đức như nghĩa thì Trời Phật vui mừng thương yêu chẳng xiết, ấy là Bác Ái.*

Hiện nay như loại thiếu sự từ bi bác ái cho nên tạo ra trường tranh đấu, quyết chiến với nhau, sát hại đồng bào tương tàn cốt nhục, **Đức Chí Tôn giáng trần hoằng khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ** là cốt yếu đem chủ nghĩa từ bi bác ái làm tôn chỉ để cho như sanh theo đó mà làm một cơ quan bảo tồn tánh mạng và bảo an quốc thể được hòa bình.

Ngày nào cả toàn quần chúng, đồng bào biết giác ngộ tu tỉnh hiệp như tâm thật hành chủ nghĩa từ bi bác ái cho ra chơn tướng thì như loại sẽ đặng chung hưởng mọi điều hạnh phúc, chẳng luận quốc gia nào, xã hội nào mà toàn cầu thế giới cũng được thọ hưởng cái hạnh phúc ấy.

■ *THUYẾT ĐẠO QI / TR 16*

## 05 XÁ LỢI ĐỨC PHẬT THÍCH CA

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 15 tháng 5 năm Quý Tỵ  
(1953)*

**B**ẢN ĐẠO XIN CHO TOÀN THỂ CON CÁI ĐỨC CHÍ TÔN HAY, NGÀY MAI NÀY LÀ NGÀY CHÚNG TA sẽ làm **Lễ Rước Ngọc xá Lợi của Đức Phật Thích Ca**. Rất may duyên cho Tòa Thánh là được cái báu ấy vì vật báu đó từ trước đến giờ chỉ có trong hàng Phật Tử của nước Ấn Độ được hưởng mà thôi.

Sau khi Đức Thích Ca tịch diệt thì mấy vị Đại Đức theo Đạo của Ngài, họ mới đem thi hài của Ngài tức nhiên là cái cốt của Ngài mà hỏa táng, xong còn sót lại chút ít xương môn đệ của Ngài lấy cái đó làm báu vật dâng thờ Ngài tức nhiên là thờ Bốn Sư của họ.

Tòa Thánh đây cũng là nơi của Ngài ngự, lại hữu hạnh được vị Đại Đức trong hàng Phật Tử nước Ấn Độ đem dâng cho Tòa Thánh một cái Ngọc Xá Lợi.

Bản Đạo xin con cái Đức Chí Tôn nam nữ ngày mai này nghinh tiếp cho đông đảo, tưởng khi đạo hạnh của chúng ta đổi trở lại với Đức Phật Thích Ca sẽ làm cho đẹp lòng Đức Chí Tôn đó vậy.

Đêm nay Bản Đạo thuyết cái **luật thương yêu và**

**quyền công chánh** của Đức Chí Tôn nó không định giới, định hướng nơi nào tất cả. Thật ra Đức Chí Tôn đến lập Thánh Thể của Ngài, tức nhiên lập Hội Thánh thay thế hình ảnh của Ngài nơi mặt thế gian, tức nhiên ở địa cầu 68 này, cốt yếu Ngài tỏ cho nhơn loại đều ngó thấy rằng: Ngài đến đặng Ngài chia khổ não với con cái của Ngài, Ngài lấy xác phàm của các phần tử tức nhiên các lương sanh nơi mặt thế gian này đặng Ngài tuyển chọn lập Hội Thánh, tức nhiên là Thánh Thể của Ngài và **Ngài đem cái luật ấy giao cho Hội Thánh mà luật ấy không có nhiều, chỉ có một mà thôi, cái luật của Ngài là Luật Thương Yêu** tức nhiên là Luật Từ Bi, còn **phép của Ngài cũng có một mà thôi đó là phép Công Chánh, Công Bình.**

Ở trước Đền Thờ của chúng ta có <**Tam Thánh**> đã ký kết Hòa Ước cùng Đức Chí Tôn lãnh cái luật Từ Bi, tức nhiên là Luật Thương Yêu đặng độ rỗi con cái của Ngài trở về cựu vị, còn quyền Đức Chí Tôn chỉ lấy quyền Công Chánh mà thôi.

**Luật và Quyền** ấy chúng ta để thử trí phàm tìm hiểu lấy trí não suy tính và suy nghĩ coi Ngài lấy hai món ấy giao cho ta và biểu ta thay thế cho Ngài mà thiệt hiện ra căn nguyên ấy là phải do nơi nào. Bản Đạo thường thuyết nơi giảng đài này, Bản Đạo nói: Chúng ta nên lấy cái nhỏ mà luận cái nhỏ ấy chúng ta mới có thể tìm cái lớn được, lấy cái tối thiểu mà tìm ra cái tối đại, nguyên căn đó vậy không có lạ gì hết.

Vả chẳng chúng ta sanh đứng làm người trên cõi tạm này có hai mối nợ:

1. Mỗi nợ thân sinh của ta, tức nhiên là Cha Mẹ của ta.
2. Mỗi nợ Tạo Hóa, tức nhiên là Đức Chí Tôn.

Hai mỗi nợ ấy chúng ta có thể nói là hai ông Trời, ông Trời trên và ông Trời dưới. Tánh đức của họ giống nhau như thế nào chúng ta dư hiểu.

Có phải Cha và Mẹ chúng ta tức nhiên thân sinh ta, khi sanh ta ra chỉ cần có một điều là chúng ta phải biết thương yêu mà thôi. Vì sự thương yêu ấy mà Cha Mẹ ta gìn giữ sự sống còn của ta, nuôi dưỡng ta cho nên người nên phận. Phải chăng luật thương yêu ấy nó đứng đầu hết các đạo làm Cha Mẹ hay chăng? Chúng ta chẳng cần hỏi và cũng đã hiểu rồi.

Bây giờ hỏi thử khi tạo một gia đình có con cái, có dâu cháu, cả Tông Đường họ hiệp lại tinh thần của họ và họ muốn gì chớ? Phải chăng họ cầu nguyện có một điều là toàn cả gia tộc, toàn cả cháu chắt của họ biết thương yêu nhau mà thôi. Mong mỗi có bấy nhiêu đó, phải chăng luật đó là luật thiên nhiên của cha mẹ chúng ta mà Đấng Tạo Hóa đã định sẵn. Chúng ta không chối cãi và quả quyết như vậy.

Trong gia nghiêm của chúng ta bao giờ cũng gìn giữ cho con cái thuận hòa hay là chung sống với nhau trong lòng yêu ái. Chúng ta đã biết ‘*Sanh con há dễ sanh lòng*’ một đứa một tánh đức, một đứa một tinh thần, một đứa một sở hàm, mỗi đứa nó đi mỗi đường, không có đứa nào giống nhau. Nếu như gia đình nào có anh em giống nhau thì gia đình ấy hạnh phúc lắm.

Chúng ta ngó thấy con cái trong nhà bao giờ cũng có nặng nhẹ nhau, bất đồng tánh đức tình ý với nhau. Nếu muốn ở trong nhà con cái được thuận hòa, biết yêu ái với nhau thì trong gia nghiêm phải giữ cho có mực thước, mà muốn cho có mực thước tức nhiên **đạo làm cha mẹ phải lấy quyền công chánh công bình của mình mà xử con**, lý do đó chúng ta thấy Đấng sanh thành dưỡng dục ta, cái khuôn khổ ấy thế nào thì Đấng tạo khuôn khổ cũng thế ấy mà thôi.

Luật thiên nhiên Đức Chí Tôn muốn gì? Phải chăng Ngài muốn cho cả nhơn loại biết nhìn nhau là cốt nhục, biết nhìn nhau là con cái của Ngài đã tạo đoan ra. Nếu bây giờ toàn thể con cái Đức Chí Tôn biết rằng: Con người sanh trong mặt thế gian này, sanh trong cảnh khổ này biết thương yêu nhau, biết giúp đỡ nhau đặng chia cảnh khổ ấy thì Đức Chí Tôn chẳng đến lập nên Tôn Giáo, nhưng Ngài đến buổi này đặng chi? Có phải Ngài đến đặng Ngài gieo hạt giống Thương Yêu ấy, gieo cái Tình Thương trong tâm não con cái của Ngài hay chẳng? Chúng ta thấy hiển nhiên là thế đó. Cái Luật Thương Yêu đó đối với thiên vị là Thánh Thể của Ngài nơi mặt thế gian này vì chúng ta lãnh sứ mạng nơi Ngài, tức nhiên một phần tử của Hội Thánh đó vậy.

Ngộ ngính thay! Chúng ta từng một **luật thương yêu** ấy rồi chúng ta nắm một quyền hành trong tay, ấy là **quyền hành công chánh**. Phải vậy, trong hết thấy chúng ta không thể chối được. Trái lại nếu trong cửa Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn, không có lòng thương yêu vô tận ấy,



quyền năng công bình vô đối ấy thì không phải là con cái của Ngài, cái lẽ tự nhiên đó vậy.

Bần Đạo đã nói cái luật thương yêu nó không định giới, định hướng dạng và chúng ta có thể nói trong một gia đình đương nhiên bây giờ ta có con trai phải cưới dâu trong Tông Đường khác, ta có con gái phải gả cho Tông Đường khác thì nó mới sống trở lại trong gia đình của chúng ta, sự thương yêu nó không định giới, định hướng là vậy. Hướng chỉ là lòng thương yêu vô tận của Đức Chí Tôn.

Bần Đạo chỉ nhắc một điều trọng yếu cho con cái của Ngài nam nữ cũng vậy, nghe và nhớ để ý cho lắm: Con người tuổi thơ sanh không có gì, nhưng những người có niên kỷ rồi nào là ông bà, cha mẹ, cô bác, thân tộc họ đã qua đời, tức nhiên họ đã qui liễu. Chúng ta ngó thấy giọt nước mắt của chúng ta trong kiếp sanh đã đổ biết bao nhiêu là giọt nước mắt đau thảm. Lòng thương yêu cốt nhục ấy, nó đã làm cho ta hiểu cái giá trị của nó thế nào rồi. Coi chừng nghe! Mình đau đớn, mình khổ não, mình thương nhớ rồi mình cúng quảy lễ tế, đạo làm con hiếu hạnh phải vậy. Nhưng phải coi chừng, họ tái sanh, họ đứng ngay trước mặt mình với đứa con nít kia mà mình không biết không hay, mình lãnh đạm, ghét dơ. Đến khi về nơi cõi Thiêng Liêng mình nhìn thấy mặt họ rồi mình tự hổ nhục vì cái hổ nhục đó làm cho ta phải tái kiếp luân hồi trở lại.

Dám chắc không có cái đau đớn, cái hổ nhục nào bằng khi trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống mà gặp cảnh

tượng ấy.

■ *THUYẾT ĐẠO QV / 143*

## 06 LỄ ĐĂNG ĐIỆN XÁ LỢI PHẬT.

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 18 tháng 5 năm Quý Tỵ  
(1953)*

**H**ÔM NAY CHÚNG TA THIẾT LỄ **TIỂU ĐÀN AN VỊ XÁ LỢI PHẬT CỦA ĐỨC PHẬT THÍCH CA.** Bản Đạo đã để Xá Lợi Phật tại Nghinh Phong Đài 3 ngày 3 đêm cho con cái Đức Chí Tôn chiêm ngưỡng Đức Phật Thích Ca. Hôm nay đã đủ 3 ngày, Bản Đạo hành lễ an vị cho Ngài. Chúng ta hân hạnh được Đức Chí Tôn ban cho đặc ân nơi Tòa Thánh, tức nhiên Đức Chí Tôn đem Đức Thích Ca về ở cùng chúng ta. Cái hạnh phúc ấy giá trị thế nào Bản Đạo không cần minh tả.

Ngộ nghĩnh là những điều Đức Chí Tôn làm bao giờ cũng dành để cho chúng ta một sự ngạc nhiên và **Xá Lợi Đức Phật Thích Ca là gì?** Bản Đạo giải nghĩa cho toàn thể con cái Đức Chí Tôn hiểu:

– Khi Đức Phật Thích Ca qui vị thì Ngài để Di Chúc cho cả môn đệ của Ngài Hỏa Táng, tức nhiên thiêu cái thi hài đó. Thi hài của Ngài đã đốt nhưng chẳng hề khi nào tiêu hết, vẫn còn lại mấy miếng xương của Ngài dư thừa lại không cháy gọi là Xá Lợi.

Buổi sau này nước Anh tức nhiên Anh Quốc hiệp lại

với nước Ấn Độ mới đào lên gặp một cái hộp bọc pha lê, trên nóc có đề chữ rằng <DI HÀI XÁ LỢI ĐỨC PHẬT THÍCH CA> lúc đó nước Anh mới lấy cả hộp Xá Lợi ấy. Sau này nước Ấn Độ được độc lập mới đòi nước Anh phải trả Xá Lợi Phật cho Ấn Độ, nhưng Ấn Độ buổi đó cuộc cách mạng tranh chủ quyền độc lập vẫn còn ở trong Liên Hiệp Anh. Mãi đến sau này nước Ấn Độ mới hoàn toàn độc lập, nhưng trong tín ngưỡng về Phật Giáo tức nhiên Đức Phật Thích Ca đã giảm suy nhiều vì cái lẽ loạn lạc của đất nước nên chánh phủ nghĩ rằng: Để trong nước Xá Lợi có thể bị mất nên đành để có một ít, chia cho Tích Lan một ít, Đức Narada Théra đem hiến cho Toà Thánh Ngọc Xá Lợi là người Tích Lan đó vậy.

Trước kia Tích Lan dâng xá Lợi Phật ấy cho Nhật có đi ngang qua Đông Dương ( Saigon ) cuộc tiếp rước ấy rất nên long trọng. Tín ngưỡng về Phật Giáo của sắc dân Việt Nam rất nồng nàn thế nào thì các vị Đại Đức đã ngó thấy trước mắt. May thay, ông Bửu Chơn là người Việt Nam, nhưng ngài là môn đệ của Đức Narada Théra, Phó Giáo Tông Phật Giáo Tích Lan. Ngài Bửu Chơn muốn xin Ngọc Xá Lợi ấy để trong nước Việt Nam nên *Đại Đức Narada Théra đem cho nước Việt Nam ba hột Ngọc Xá Lợi Phật*, một cho Đại Thừa, một cho Tiểu Thừa còn lại một hột để cho Tiểu Thừa Phật Giáo tại Kiềm Biên, tức nhiên là Miền Quốc.

Trong cái tình trạng của các môn đệ của Đức Phật Thích Ca nơi nước Việt Nam, phái Tiểu Thừa có hạnh phúc thống nhứt trở lại, Đại Thừa thì còn phân vân, thành thử

hột Ngọc giao cho Tiểu Thừa đã thọ lãnh, còn Đại Thừa họ đang rắc rối không có định đoạt, họ tính để Ngọc xá Lợi ấy lại đó rồi họ chung hợp với nhau cất một cái Tháp đặc biệt để thờ. Thành thử Ngọc xá Lợi dành để cho Đại Thừa giờ phút này Đức Narada Théra giao cho Đức Hoàng Thái Hậu Từ Cung do ý Ngài muốn cho nơi nào tùy ý để quyền cho Đức Hoàng Thái Hậu Từ Cung Định liệu.

Ba cây Bồ Đề cho Tiểu thừa một cây, cho Tiểu Thừa Miền quốc một cây còn một cây của Đại thừa đem về Tòa Thánh. Hột Ngọc xá Lợi đem về Tòa Thánh hôm nay là đặc biệt của Đại đức Narada Théra, Phó Giáo Tông của Đạo Giáo Tích Lan, lấy của tư của Ngài hiến cho Tòa Thánh.

Chúng ta thấy cả hành tàng cả sự khó khăn đem Ngọc xá Lợi về Tòa Thánh đều do nơi công nghiệp vĩ đại của Ngài Bảo Sanh Quân Hiệp Thiên Đài là ông Lê Văn Hoạch, ông đã chịu nhọc nhằn cả thầy con cái Đức Chí Tôn đều ngó thấy. Ngài hạ mình xin choặng Ngọc xá Lợi ấy thế nào? Nên hôm Ngài trở về Saigon, Bản Đạo nhân danh toàn thể con cái Đức Chí Tôn và Hội Thánh nam nữ lưỡng phái để lời cảm ơn ông Bảo Sanh Quân rồi và Bản Đạo sẽ cho các ơn quan Chánh Trị Đạo làm một tờ chúc thơ cảm tạ công nghiệp của Ngài.

Đức Phật Tổ tức nhiên Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ( Boudda Cakyâmouni ) cả thầy con cái Đức Chí Tôn đã nghe Đức Narada Théra thuyết Đạo rồi. Ngài nói Đức Phật Thích Ca là người cũng như chúng ta, có xác thân như ta, sống chết như ta chớ không phải là người ở trong

thần thoại. Nhưng cái cao siêu về tâm hồn của Ngài, về tiền căn Thiêng Liêng của Ngài đã lên tới Phật Vị. Ngài tái kiếp làm người với mảnh thân phàm của Ngài cũng như ai kia vậy.

Cái quý trọng của Đức Phật Thích Ca họ đã nhìn nhận cái cao siêu về linh hồn của Ngài trước khi chưa đầu kiếp. Các tôn giáo bao giờ cũng vậy, họ muốn tôn tặng Giáo Chủ của họ lên một địa vị phi phàm, tức nhiên họ đặt ra nhiều lễ dường như ảnh hưởng của thần thoại. Tinh thần con người bao giờ cũng vậy, sợ chết muốn sống, mà cái sống ấy muốn thế nào cho trường cửu với họ mới được.

Hại thay! Cảnh Hằng Sống không phải ở thế gian này với thi phàm xác tục của ta, mà cảnh Hằng Sống ấy nó ở nơi cảnh Thiêng Liêng vô hình kia. Cảnh ở thế gian này là cảnh đau khổ, họ muốn cho các vị giáo chủ của họ phi phàm, họ bày ra nhiều cái thuyết thần thoại, giờ phút này làm cho khoa học phải trợn trạo đánh đổ về cái lý lẽ ấy, đánh đổ rất khoa học không thể gì chối cãi được.

Nào là họ nói Đức Chúa Jésus Christ do một người đồng trinh đẻ ra, chính trong Đạo Sử của Đức Chúa Jésus, Cha của Ngài là Ông Thánh Josept, Mẹ của Ngài là Bà Marie. Họ lại nói Đức Phật Thích Ca khi xuất thế ở trong nách của bà Maya mà ra, Đức Lão Tử cũng thế, họ làm cho giờ phút này cả tín đồ các tôn giáo khó giải quyết, họ đem cái lý do thần thoại nêu ra làm một chơn thật.

Hại thay! Nếu mọi sự chơn thật nó có thể làm cho cả đức tin con người phải điên đảo. Chúng ta ngó thấy cơ thể tạo đon có âm dương tương hóa mới sản xuất hình

ảnh tức nhiên cả kiếp sanh và sanh mạng cả toàn thể vạn linh nơi mặt địa cầu này. Đừng nói chi nhiều nội điện lực, nếu không âm điện và dương điện thì chúng ta không có ngọn đèn sáng như thế này được.

Lại nói đến hơi thở của ta không có âm khí (Nitrogen) dương khí ( oxygen ), nếu chúng ta không có hơi thở đó chưa chắc gì chúng ta sống được, đừng nói chi nhiều cả cơ thể tạo đoan không có hàn nhiệt ôn lương thì vạn linh nơi mặt địa cầu này chưa chắc họ sống còn và tồn tại được.

Hướng chi luật tạo đoan phải có cha mẹ, có âm dương của cha mẹ mới sản xuất cái nhơn hình của chúng ta, thành thử Đức Phật Thích Ca cũng sanh như ai kia vậy, nhưng tiền căn của Ngài cao siêu hàng phẩm của Ngài tới Phật Vị, cho nên sự sáng suốt khôn ngoan của Ngài phi phạm hơn hết nên cả nước Tích Lan ( Ceylan ) đều gọi Ngài là **Mâu Ni** tức nhiên một vị hiền triết vô đối của họ. Họ tôn tặng chức tước, tôn tặng Đức Thích Ca xứng đáng quá chừng cũng như Đức Chúa Jésus Christ nhờ thiên căn sáng suốt thành thử người ta gọi Ngài là <**Le Saint des Saints**> ( Một vị Thánh trên các Thánh ), Đức Lão Tử, Đức Khổng Phu Tử cũng thế, các vị ấy đều do nơi tiền kiếp phi phạm mà thôi, chớ các vị ấy xác tục cũng như ta, người cũng như ta, sống chết cũng như ta, đầu óc trí não cũng như ta, sống trong cảnh khổ não cũng như ta.

Bần Đạo ước mong các con cái Đức Chí Tôn hiểu được các điều chơn thật ấy đừng Tu, cố gắng làm sao cho phi phạm, làm sao dòm tánh đức của Đức Chí Tôn thế nào? **Học đòi choặng Huệ Quang của Ngài ban cho**

thì trí não ta mới thông suốt như Ngài dạy.

Trước kia Đức Phật Thích Ca đã thành Phật dạy thì chúng ta cũng thành Phật dạy, chính Ngài làm bằng chứng lẽ ấy. Bản Đạo mong mỗi cả con cái Đức Chí Tôn cố gắng học đòi như Ngài dạy thành Phật như Ngài vậy.

■ *THUYẾT ĐẠO QV / TR 153*



## 07 ẢNH HƯỞNG TRIẾT LÝ ĐẠO GIÁO CỦA ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Thời tỵ 15 tháng 2  
năm Canh Dần (1950)*

**H**ÔM NAY LÀ NGÀY VÍA ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ, MỖI NĂM ĐẾN NGÀY VÍA CỦA NGÀI, Bản Đạo và chư vị Đại Thiên Phong đã có thuyết minh Đạo Sử của Người, nếu có thuyết lại cũng không bổ ích vì cả thầy đều biết, Bản Đạo ngày hôm nay chỉ thuyết ảnh hưởng triết lý Đạo giáo của Ngài đã để lại thế nào.

Thời buổi hỗn loạn, nhơn loại nơi mặt địa cầu này, Bản Đạo nói họ đang dung ruổi trên con đường quyền lợi, triết lý cao siêu của Đức Thái Thượng Đạo Tổ để lại giờ phút này nhơn loại chịu ảnh hưởng triết lý ấy thế nào Bản Đạo xin luận thử cho cả con cái Đức Chí Tôn tìm hiểu hơn nữa.

Đức Thái Thượng Đạo Tổ lấy căn bản tinh thần vi chủ của Ngài trong mỗi kiếp sanh con người có thể tiến triển mãi thôi, tiến triển về trí thức tinh thần, thật ra nhơn loại đã hưởng được cao siêu của triết lý ấy, nhưt là các nhà học thức đã tìm đã đạt huyền vi bí mật và năng lực của cơ thể tạo đoan mà đào luyện kiếp sanh hôm nay,

có lẽ chúng ta tưởng đã đi đến một đặc điểm khá cao. Bản Đạo nói thời kỳ nguyên tử nhơn loại đã đạt đặng do sự xu hướng đặc biệt huyền vi bí mật dòm bên kia huyền năng tạo đoan cũng khá nhiều.

Nhưng chỉ có một điều là đạt được cái năng lực của cơ thể tạo đoan ấy thay vì để phục vụ nhơn loại với đạo đức nhơn nghĩa, trái ngược lại cả tài tình của họ đào luyện thâm hoạch quyền lực, cơ tạo đoan của nhơn loại nắm trong tay là để làm một cái lợi khí tiêu diệt nhơn loại.

Thật nguyên tử lực của các nhà học thức bác sĩ, bác vật đã đạt đặng, Đức Thái Thượng Nguơn Thủy đã biết nó trước, duy có một điều vi chủ hướng của Ngài bảo tồn sanh mạng con người chớ Ngài không tiêu diệt người như ngày nay. Bí truyền của Ngài để nơi tinh thần luyện khí cốt yếu là đạt đặng nguyên tử lực vào con người vậy, bí mật của sự luyện khí là do đó, điều Ngài biết đã chính mình Ngài thâm hoạch được trước 2.500 năm, Ngài tưởng năng lực ấy để bảo vệ nguyên linh ta thắng được phản lực của hình thể ta, tinh thần ta vi chủ kiếp sống của chúng ta.

Hại thay! những nhà truyền giáo tưởng đã đủ năng lực bảo vệ sanh mạng loài người bằng triết lý cao siêu ấy. Trái ngược lại, ta thấy những nhà hành đạo truyền giáo họ thúc giục tương tranh, tương đấu nhau vào đường chiến trận mà thôi, ta thấy lịch sử lưu lại triết lý Tiên Gia chỉ giục loạn chớ không trị bình đặng.

Ngày giờ nào nhơn loại biết chỗ chơn thật của triết lý ấy thấu triệt đặng phụng sự nhơn loại với cái trí hóa khôn ngoan trong năng lực của Ngài thì ngày giờ ấy nhơn loại

mới hưởng được đặc ân của Ngài đã để nơi mặt thế này.

■ *THUYẾT ĐẠO QIII / TR 76*



**08 QUYỀN NĂNG TIÊN GIÁO**

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 14 tháng 2  
năm Kỷ Sửu (1949)*

**H**ÔM NAY LÀ NGÀY 15 THÁNG 2 ( NHỊ NGOẠT THẬP NGŨ ) LÀ NGÀY **ĐỨC THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN** giáng trần lập nên Tôn Giáo, cái kiếp sanh của Ngài thế nào thì trót 24 năm đã giảng rõ, nhứt là năm rồi. Bản Đạo đã giảng cái huyền sanh của Ngài, tưởng cả thầy đều thấu hiểu chẳng cần lập lại chi nữa, Bản Đạo lấy cái tinh ba của Tiên Giáo nhứt là do nơi tay của Đức Thái Thượng Giáo Chủ tạo thành bí mật; quyền ấy thế nào? Bản Đạo thuyết minh ngày nay mà thôi.

Có bốn Nguyên Linh yếu trọng đã giúp Đức Chí Tôn khi Ngài đã đoạt định thành hình, mỗi Chơn Linh giúp Đức Chí Tôn và Phật Mẫu tạo ra Càn khôn vũ trụ hữu hình này:

Đứng đầu hơn hết là khối Thái Cực, nó dùng tiếng đầu tiên là **Đức Thái Thượng Lão Quân** đó vậy, khi Thái Thượng đã ngộội, vật đã xuất hiện.

Đấng thứ nhì là nước tức nhiên là **Đức Thái Thượng Nguơn Thủy** đó vậy.

Khi tượng hình đã có khí Sanh Quang bao trùm Càn

khôn vũ trụ đặng biến sanh vạn vật là **Hộ Pháp** đó vậy.

Khi đất ngưng thì trái địa cầu nảy sanh ra, đất là **Thông Thiên Giáo Chủ** đó vậy.

Bốn Chơn Linh đã giúp cho Đức Chí Tôn và Phật Mẫu tạo cơ quan hữu hình của Càn khôn vũ trụ nó có tinh ba của nó đặc sắc.

**Đức Thái Thượng**, Nguyên Linh của Ngài tối yếu tối trọng là cái huyền vi bí mật tạo đoan vô đoán của loài vật, muôn vật ở Càn khôn vũ trụ nảy tức nhiên là nguyên căn sản xuất vạn linh đó vậy.

**Còn Đức Thông Thiên Giáo Chủ**, nguyên căn sản xuất hình thù của vạn linh đó vậy, một là Nguyên Linh hay là vật.

**Đức Thái Thượng** vốn là Nguyên Linh tức nhiên là thần, nếu chúng ta nói rõ hơn nữa Đức Thái Thượng vốn là Thiên Lương, tức nhiên tâm của đời đã đặt tên.

**Đức Thông Thiên Giáo Chủ** là vật, cái thuyết mà chúng ta đã ngộ thấy cái đương nhiên.

Bây giờ các nền tôn giáo cũng thế, cơ quan hữu hình tại mặt địa cầu nảy cũng thế; có hai quyền năng tương đương nhau: một là tâm, hai là vật; một là Trời, hai là thú. Tương đương với nhau cái thuyết duy tâm và duy vật chẳng phải buổi nảy mà thôi.

Cơ quan Tạo Đoan Thiêng Liêng thể nào mới nảy sanh Càn khôn vũ trụ đã có trong Phong Thần; là một áng văn về Đạo Giáo đã minh tả Đức Thái Thượng, Đức Ngươn Thủy và Đức Thông Thiên Giáo Chủ trước đã được

một đặc ân thọ giáo ngay với **Đức Hồng Quân Lão Tổ** tức là **Đức Chí Tôn** đó vậy.

Nếu chúng ta minh đoán ra Đức Chí Tôn có môn đệ đầu tiên hơn hết, những môn đệ đầu tiên là ba vị mà chúng ta đã ngó thấy trong Đạo Pháp ở Phong Thần; đã nói có một chỗ bí mật này chúng ta nên suy đoán, như là nền Đạo Cao Đài này; là khi đã nhập vào trận Vạn Tiên, Đức Thái Thượng thì giặng Đức Thông Thiên Giáo Chủ, Ngài biến ra Tam Bành tức nhiên là hình ảnh của Đức Chí Tôn lập giáo ngày nay trên mặt địa cầu này. Thái, Thượng, Ngọc tức nhiên Tam Thanh Ứng Hóa là ba tinh thần duy chủ của nền Tôn Giáo; Thái, Thượng, Ngọc đương nhiên là Thánh Thể của Đức Chí Tôn đó vậy.

Tại sao Đức Chí Tôn lấy nguyên căn Tam Bành trong buổi nộ khí của Đức Thái Thượng Nguơn Thủy lập Đạo Giáo? Là Đức Chí Tôn quyết định lấy cơ quan tối đại của duy tâm đánh tiêu tan duy vật, tức nhiên lấy tinh thần đạo giáo diệt tiêu Tả Đạo Bàn Môn.

**Vạn pháp qui tôn sanh chúng sản xuất ấy là cơ quan chuyển thế đó vậy.** Quyết định đem vào khuôn khổ cơ quan Tạo Đoan Chí Linh, Đức Chí Tôn bảo thủ nguyên căn vạn linh còn tồn tại, như là bảo thủ các nhơn loại toàn thể trong Càn khôn vũ trụ này.

Ngày hôm nay toàn thể Đạo Cao Đài biến theo trọng yếu của nó, chúng ta tưởng tượng rằng hôm nay là ngày Đức Chí Tôn đã tuyên chiến cùng Tả Đạo Bàn Môn đó vậy. Tượng ảnh Đức Thái Thượng đã quyết thắng thuyết

duy vật thể ấy.

■ *THUYẾT ĐẠO QIII TÁI BẢN / TR13*



## 09 TRIẾT LÝ ĐẠO KHỔNG

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 27 tháng 8  
năm Nhâm Thìn (1952)*

**Đ**ÊM NAY LÀ NGÀY VÍA CỦA ĐỨC KHỔNG THÁNH, MỖI NĂM BẦN ĐẠO CÓ DỊP GIẢNG GIẢI KIẾP sanh của Ngài và triết lý Đạo của Ngài, chúng ta chỉ để ý có một điều trọng hệ nầy là Đức Chí Tôn đến lấy chơn tướng Nho Tông đặng chuyển thế. Vì có cho nên triết lý của **Đạo Cao Đài là Nho Tông chuyển thế.**

Bần Đạo đã có dịp giảng về kiếp sanh của Ngài rồi, tưởng cũng không cần lập đi lập lại nhưng chúng ta tự tìm hiểu nghĩa, một câu cao siêu của Đức Chí Tôn đến lập giáo lấy Nho Tông làm căn bản mà đó là triết lý của Ngài ấy là tại căn duyên nào.

Chúng ta đã ngó thấy Đức Khổng Phu Tử giảng sanh buổi Đông Châu Liệt Quốc, chúng ta dư hiểu từ thử đến giờ chưa có một quốc gia nào hỗn loạn hơn là Đông Châu Liệt Quốc buổi nọ. Dầu cho tới ngày hôm nay cũng còn là nước Tàu buổi trước, phân ra là 6 nước tranh quyền lợi với nhau. Một tấn tướng tương tàn tương sát của Trung Hoa là nòi giống vinh quang của họ, dầu cho họ tâm phương để sống, sống trong một cõi đại đồng

tức nhiên họ chưa tạo dựng một cái gì để làm cho ta kinh khủng, họ có cách thí nghiệm sơ sài ngay buổi ấy và khi Đức Khổng Phu Tử, Ngài đã đến.

Nếu chúng ta lấy theo Nho thì chúng ta có thể nói: Bao giờ cái quyền Thiêng Liêng có tại mặt thế này. Tinh thần của con người tổng số lại làm một xã hội hay cả thiên hạ và hễ khi nào có loạn tức nhiên cả thầy thiên hạ tìm kiếm phương pháp đặng làm chủ lấy mình.

Đức Khổng Phu Tử đã sanh ra trong cái thời kỳ hỗn loạn ấy, vì cố nên Ngài mới tìm một phương pháp để cứu nước, cứu toàn sanh mạng của giống dân Trung Hoa của Ngài cho còn tồn tại, chớ không thì tấn tuồng tương tàn tương sát ấy không thể nào dứt được.

Vì cơ cho nên Đức Chí Tôn đã nói: Hễ chúng ta sống một ngày thì hay một ngày, chớ chẳng hề khi nào chúng ta cái đặng khuôn luật thiên nhiên của Tạo Hóa được, ví như muốn cứu vãn, muốn thức tỉnh các nước như Đông Châu Liệt Quốc buổi nọ, Bản Đạo xin nói: Phải giữ gìn phương pháp đạo đức thì mới có thể làm dứt được cái nạn nổi da xáo thịt của nước Trung Hoa buổi nọ. Vì vậy nên đức Khổng Phu Tử mới đem Đạo Nhơn Luân của con người ra làm căn bản. Bởi cơ cho nên Ngài chỉ tìm một phương pháp là **Nhơn Đạo** để cứu vãn tình thế dân Trung Quốc, nhưng Trung Hoa buổi nọ cũng vẫn còn các bậc siêu hình khôn quá, ai cũng cho là giả thuyết.

Đức Khổng Phu Tử đến nước Châu hỏi Lễ, Đức Lão Tử nói cùng Đức Khổng Phu Tử: <**Người quân tử đức thanh dung mạo như kẻ ngu**> chúng ta biết rằng

cái thuyết Đạo Giáo của chúng ta là cái thuyết siêu hình, một lời nói ngộ nghĩnh là khi gặp Đức Lão Tử, rồi các môn đệ của Ngài hỏi Ngài, Ngài trả lời rằng: *‘Rồng biết nương mây nương gió’*

Ngài trả lời một câu hay làm sao, can chi họ lại kiếm Ngài mà hỏi nữa, Ngài đáp: *‘Con cá nó lội dưới nước, dưới bầu bằng vi, con thú nó chạy trên đồng bằng chân và đã biết căn bản của mỗi con rồi duy có con rồng bay trên mây kia ta không thấy được hình, ta đoán không được mà thôi. Đức Lão Tử là Rồng đó vậy.’*

Cả thầy đều hiểu lời nói đó khéo léo làm sao, mà Ngài không quyết định đặng, chính mình Ngài cũng không tìm hiểu được lẽ sống chết của môn đệ của Ngài. Ngài nói cái sống đương nhiên mà chúng ta đã sống chừng nào chết chúng ta sẽ hay, Ngài nói đơn giản cái thuyết chen lẫn của xã hội như thế.

Ấy vậy, cái thuyết bảo vệ **Nhơn Luân Chi Đạo** của Ngài đó, chúng ta đã hiểu như thế. Đức Chí Tôn đến đặng đem Thượng Nguơn Tứ Chuyển và tinh thần đạo đức mà tìm chúng ta để làm căn bản, nhưng hiện giờ đạo đức tinh thần của nhơn loại không còn như thời Thượng Cổ nữa. Chúng ta có thể nói theo Tiên nho rằng: *<Cổ nhơn hình tợ thú, tâm hữu đại Thánh Đức, kim nhơn biểu tợ nhơn, thú tâm an khả trắc>*

Tất cả nhơn quần xã hội trong thời văn minh này họ hay hỏi lắm, họ làm tinh thần trí não của chúng ta thêm rối, ta tiếc có một điều Thánh Đức của họ không có.

Hại thay! Họ không cần Thánh Đức thì tức nhiên cái sống của họ không phương nào bảo vệ được Đạo Nhơn Luân của họ, nếu bảo vệ không được Đạo Nhơn Luân, tức nhiên họ xu hướng theo vật hình thú tánh mà thôi. Họ sống theo vật hình, theo thú tánh thì ngoài ra không biết gì hết, như thế Thánh Đức không còn giá trị gì nữa.

Vì có cho nên nhơn loại đã ly loạn, Đạo Nhơn Luân nó đi đảo ngược con đường Thánh Đức. Bởi có cho nên Đức Chí Tôn đến lấy Nho Tông trước kia làm căn bản, **Đức Khổng Phu Tử đã cứu vãn tình thế nước Trung Hoa thế nào thì ngày nay Đức Chí Tôn đến cứu vãn nhơn loại với phương pháp ấy.**

■ *THUYẾT ĐẠO QV / TR 77*

## 10 NHO TÔNG CHUYỂN THỂ

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm mừng 1 tháng 3  
năm Canh Dần (1950)*

**Đ**ÊM NAY LÀ NGÀY VÍA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM, BẦN ĐẠO SẼ THAY THỂ TIẾNG CỦA Ngài đặng thuyết một bài. Buổi nọ Đức Chí Tôn mới đến đây thuyết đạo, duy có hai người mà thôi, hễ Bần Đạo thuyết thì Đức Cao Thượng Phẩm làm thánh giả, cốt yếu Đức Chí Tôn đến dạy phương pháp thuyết đạo.

Khi ấy, Cao Thượng Phẩm chú ý đến tình trạng đương nhiên của nước Trung Hoa. Chúng ta đã ngó thấy một tấn tuồng thống khổ não nhiệt tương tàn, tương sát ghê gớm trước mắt; dám chắc từ khi lập quốc nước Trung Hoa đến giờ chưa có buổi nào như thế, ấy là một nguồn cội gốc rễ của Nho Tông, một nền tôn giáo bí yếu, nên Chí Tôn đã đào tạo một nền văn minh tối cổ cũng rần lưu truyền nơi cõi Á Đông nầy trên 2.500 năm, nhứt là nước Việt Nam chịu ảnh hưởng của nền Tôn Giáo ấy, nền văn minh nước Việt Nam cũng do nền Tôn Giáo ấy xuất hiện.

Điều trọng yếu hơn hết là chúng ta phải nhìn rằng Đạo Cao Đài nầy lấy căn bản ấy mà ra, dầu cho ai cũng phải để ý đến tương lai của nền Tôn Giáo tối cổ của Đức Chí

Tôn tạo dựng làm nền tảng cho tinh thần loài người đó.

Đức Cao Thượng Phẩm buổi ấy Ngài cũng nghĩ đến điều đó, làm cho Ngài phải thắc mắc là trong buổi nọ nước Trung Hoa thống trị một đại cường quốc chỉ lấy tinh thần làm căn bản vĩ đại trị vì thiên hạ thái bình, giờ phút này đeo đuổi theo nền văn minh tối tân mà chúng ta gọi là nền văn minh hóa học, chỉ biết tương tranh mà sống, lấy mạnh làm căn bản, tức nhiên lấy gươm đao làm phương trị thế. Hai cái phương pháp, hai cái hành tàng ấy để trước mắt như loại đều thấy rõ phương nào hay, phương nào dở, nên hay hư, một nền văn minh vĩ đại vì trị tức nhiên Thiên hạ và Thiên thượng đồng trị. Cái làm cho chúng ta cảm kích hơn hết, tấn tuồng đã diễn ra đây chưa có định quyết ngày giờ nào chấm dứt, tội nghiệp thay cho Trung Hoa làm chủ một nền văn minh đường ấy, nắm trong tay một mãnh lực phi thường mà hôm nay phải chịu nạn tương tàn tương sát đường ấy.

Hôm rồi Bản Đạo đến Kiêm Biên có gặp một vị võ quan tức nhiên là quan sáu Des Basaords, Ngài hỏi một điều lạ thường là Đức Khổng Phu Tử sanh trước Đức Chúa Jésus Christ 500 năm, Mohamed sanh sau Đức Chúa Jesus-Christ 500 năm, Ngài vừa nói đến đây Bản Đạo liền chú ý đến ba người ấy tương lai cũng như một, bởi thuyết **Trời Người đồng trị** của họ đó vậy.

Bản Đạo liền nói: *Ba người ấy cách biệt nhau 500 năm mà ba người vẫn như một.* Ông lại cười, ông hiểu Bản Đạo đã quan sát tấn tuồng triết lý của ba nền Tôn Giáo ấy. **Trời Người đồng trị phải chớ!** Nếu không vậy

sự sống chết còn mất của nhơn loại phải làm sao, hành tàng của họ tồn tại hay chẳng? trường cửu hay chẳng? Hay nạn tiêu diệt hầu đến, ấy là vấn đề trị nước đến giờ vẫn để trong óc các nhà đại tư tưởng của nhơn loại, chúng ta đã ngó thấy có trường tranh sống để quên cái chết, lại có cái trường tưởng cái chết quên cái sống, hai lẽ bất đồng.

Hại thay cho nhơn loại, nếu toàn thể nhơn loại đều hưởng cái triết lý vô đối trung dung đạo đức của Khổng Phu Tử để lại thì mạng căn kiếp số của nhơn loại chưa đến mức nguy hiểm, chưa đến mức hại tương lai họ, không biết chừng đưa đẩy họ không đến nạn diệt vong mà chớ! Đương nhiên bây giờ có hai triết lý oái oăm:

1. Một đảng nói tôi chủ về phần xác đây, tôi biết sống chớ không biết chết, duy có cái tranh sống hay ăn thịt, hay giết người để thay thân.
2. Một đảng nói tôi bỏ phế kiếp sống thân hình này không đáng kể, chỉ trọng linh hồn mà thôi.

Hai đảng đều quá khích, biểu sao không có trường tranh đấu náo nhiệt về tinh thần và hình thể nơi mặt địa cầu này, vì sự tranh đấu ấy mà nhơn loại xáo trộn không biết theo bóng nào để nương thân cho tồn tại.

Đức Cao Thượng Phẩm luận rồi, bây giờ tới triết lý của Bản Đạo luận thuyết của Đức Cao Thượng Phẩm là **thuyết Trời Người đồng hợp**, triết lý thắc mắc ấy đang làm cho nhơn loại để dấu hỏi? Từ trước đến giờ chưa có ai giải quyết, có giải quyết đặng hay chẳng chơn lý ấy mà tinh thần nhơn loại vẫn còn mờ mịt, chưa có biết chơn chánh hay chơn lý ấy đã thực hiện rồi.

Ngài nói thẳng như ta sống theo đạo chánh, họ cũng có tam cang ngũ thường cũng đủ sống theo triết lý đạo chánh, họ quyết lấy sanh mạng nó mà bảo trọng các sanh mạng nô lệ kia mà thôi, các người không có năng lực nào bảo trọng các người thì các người sống cũng như con vật, chính các người dòm cả vạn vật đương nhiên sẽ cho các người biết triết lý thâm diệu và cao thượng. Bí mật các người không có tức nhiên các người không tồn tại nghe!

Dầu các người mạnh thì các người sống với phương pháp mạnh, yếu sống với phương pháp yếu mà cái sống ấy các người chưa có làm chủ được, cái sống tạm nầy chưa có cái sống thiệt. **Cái sống thiệt là sống có nguồn cội, cái sống chủ quyền, cái sống đó là cái sống trong tay Đấng Tạo Đaoan mà ra**, cái sống nầy mới là thiệt, cái sống các người không có bảo trọng được không có vi chủ tức nhiên phải nhìn Ông Trời có quyền trị về phần xác thịt và linh hồn của chúng ta nữa.

Thẳng như không có quyền hành ấy ta nói mặt thế gian nầy không ai biết sợ ai, không ai biết kiêng nể ai thì sống như vật vậy. Ta phải tranh đấu, giựt giành cái sống của cả thầy đặng làm cái sống của mình, **khi ta chết nó sẽ ra con vật mà thôi không có nghĩa lý gì**, nếu ta nói vậy thì ta không có tin ai, nếu ta tin có số hay chẳng là sợ Đấng nầy, Đấng có thể tiêu diệt cả hình thể và linh hồn sa đọa nơi địa ngục mới sợ, nếu biết sợ mới giữ được, không thì trường tranh sống mãi tiếp diễn.

Ngài dòm lại nạn tương tàn, tương sát nước Trung Hoa, Ngài nói mình đã hưởng một đặc ân, một chủ quyền



Trời Người đồng trị đường ấy mà ngày giờ nầy người chạy theo con đường tranh sống. Vì tranh sống, tiêu diệt với nhau mà chết.

■ *THUYẾT ĐẠO QIII / TRANG 79*



## 11 NHO TÔNG CHUYỂN THỂ (TT)

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo – Đêm 29 tháng 1 năm quý Tỵ (1953)*

**H**ÔM NAY TÌNH TRẠNG BIẾN THIÊN CÁC THANH NIÊN CỦA ĐẠO ĐÃ BỊ TRÀO LƯU LOẠN lạc, lôi cuốn tâm đức của họ điên đảo, Bản Đạo có thể nói tinh thần của họ hoang mang mà chớ, nên hôm nay **Bản đạo thuyết về Thế Pháp của Đạo** nghĩa là: Khuôn luật của Đạo Cao Đài chúng ta đó vậy, Bản Đạo đã thuyết minh về **Thế Đạo của Đạo Cao Đài là Nho Tông chuyển thể**, mà Nho Tông tức nhiên Đạo của Tổ Phụ chúng ta từ ngàn xưa để lại.

Ấy vậy những yếu lý của Nho Tông mới có thể làm mục thước mà định chuẩn thẳng trong khuôn khổ cái sống đương nhiên của mình đặng, chúng ta đã thấy **Nho Tông của chúng ta là một nền tôn giáo xã hội, cái đặc điểm của nó là Đức Chí Tôn đến lập trường nho Tông trị thế.**

Ấy vậy tinh ba của Nho Tông là gì? Phải chăng cái chiến thuật của nó là <**Tu thân tề gia trị quốc bình thiên hạ**> tức nhiên cái tôn chỉ cao thượng của **Đức Mạnh Tử** là <**Đại học chi Đạo tại minh minh đức, tại Tân Dân, tại chỉ ư chí thiện.**>

Bây giờ xin cả toàn thể con cái Đức Chí Tôn từ từ

nghe Bản Đạo thuyết chữ <Tu Thân> trước: Từ Thượng Cổ tới giờ Đức Thánh Nhơn lấy hai chữ Tu Thân làm căn bản, hai chữ tu thân đã có từ lâu, nếu chúng ta xem lịch sử của Nho Tông thấy nó đã xuất hiện từ Đức Huỳnh Đế có trên không biết mấy ngàn thế kỷ, trước Chúa giáng sanh.

Ấy vậy nó là tối cổ, cái phương pháp tu thân đầu thời đại nào cũng có, cái chí hướng của các tôn giáo là phải tu thân lấy mình, đầu cá nhân đầu xã hội hay toàn thể như loại cũng vậy, **cái tâm đức của con người bao giờ cũng có mâu thuẫn hễ họ nghe thấy điều nào hay điều nào thiện đặng họ biết nhìn một cách chơn thật nhưng mà họ không có làm, còn biết chê cái dở cái ác mà họ lại làm**, hai cái đó nghịch cảnh với cái tâm, không có một vị Thánh nào ở thế gian này tìm nguyên lý nó cho đặng..

Bởi vậy cái tâm lý của con người họ hay xu ác mà xa thiện, vì cố cho nên **các vị giáo chủ lập nền tôn giáo dạy phải làm thế nào gọi là tu thân, đầu cá nhân hay toàn thể như loại cũng phải lấy hai chữ tu thân làm gốc**, Bản Đạo đã nói, nó khởi đường lập đức là tại minh minh đức.

Hại thay! Nơi thế gian họ đã hiểu như thế mà họ không kể đức, họ không lập đức, hỏi vậy thành Đạo làm sao được? **Cái đức ấy thiên hạ chỉ ngó mịt mịt mờ mờ nhưng họ đâu có biết rằng nó vô hình, vô ảnh mà huyền năng của nó không ai đả đương được**. Đã tạo lập cái đức ấy phải trọn tâm làm một mới có thể thiên hạ kính trọng, nhờ tâm đức ấy chúng ta mới có thể coi cả huyền vi của họ được, họ tạo đức ra là chỉ đặt cái sở hành để

hèn mà thôi, họ muốn thế cho nên họ chỉ kiếm cái người không biết lập đức mà họ làm màu cho ra vẻ người có đức, bởi không có đức thì không hề lập nên thân danh dạng.

Bây giờ chúng ta đã ngộ thấy từ thượng cổ đến giờ dầu cho từ hàng lê thứ dĩ chí đến bậc đế vương muốn lập vị mình cũng phải nương theo cái đức ấy, nếu chúng ta thấy họ còn dùng cái đức ở chỗ hèn hạ bao nhiêu thì không bao giờ giữ cái đức ấy còn tồn tại dạng rồi đến cái ngày bỏ đức của họ, trở lại dùng bạo tàn như Sở Bá Vương, như Tần Thủy Hoàng thì dầu cho cơ nghiệp họ có bền chắc bao nhiêu cũng phải xiêu đổ.

Còn kẻ không màng thân danh, Bản Đạo chỉ cái bằng cơ hiển nhiên như **Hứa Do là một vị hiền tài mà thôi**, chỉ có **biết đức** mà Vua Nghiêu đi tìm Ngài để rước về dựng truyền ngôi cho Ngài nhưng Ngài chỉ coi công danh như phù hoa, như mây gió nên Ngài có kể gì đâu. Cái giá trị của Vua Nghiêu đối với Hứa Do không có gì hết, mới có câu *‘Tiêu liêu sào lâm bất quá nhứt chi, yển thủ âm hà bất quá măn phúc’* nghĩa là con chim tiêu liêu làm ổ trên rừng chẳng qua một nhánh, con chuột uống nước sông chẳng qua đầy bụng; vì thần đã quen cái thú thanh nhàn của thần rồi, dầu bệ hạ có truyền ngôi cho thần đi nữa thần cũng không làm, thần chỉ biết lập đức mà thôi dầu cho cả công danh phú quý ở mặt thế gian này đối với cái đức không có giá trị gì hết.

Bởi cái thuyết lập đức người ta đã ham làm mà làm không được, nên cái giá trị của Hứa Do đối với Đức Nhan Hồi cũng tương đương với nhau, khi Đức Nhan Hồi đại

cơm bầu nước đi giáo Đạo đến nước Tề, Tề Vương biểu ở lại thì bực công khanh của Ngài không mất, nhưng Ngài trả lời rằng: Thần đã quen cái thú an nhàn của thần rồi. Thú an nhàn không có thể gì mà đem đổi cái giá trị công danh quyền tước đặng, nếu Bệ Hạ muốn đổi đặng nên biết cái giá trị lập đức nó trọng hệ là thể nào.

Hại thay! Ở giữa thế gian này không biết mấy vị hiền nhân chí sĩ đã hiểu được cái giá trị **lập đức** chưa đến nên mới ra sự tội mọi hạ tiện làm hư danh thể của mình, nếu để cái giá trị ấy lại thì không đáng giá gì hết mà phải hạ mình làm chi? Hai ngôi vị ấy đối chọi với nhau như một trời một vực.

Ở nơi cửa Đạo, Bản Đạo đã đem con cái Đức Chí Tôn và thanh niên của Đạo đặng làm Thánh Thể tương lai của Ngài, **nếu cả thầy đều biết nỗi khổ để làm phương tu thân lập đức** thì cái giá trị của thiên hạ làm dễ như ăn ớt chớ không có chi khó.

Vậy toàn thể con cái Đức Chí Tôn và Thánh Thể của Ngài phải đem cái Đức Thiêng Liêng ấy rải khắp thiên hạ thì chúng ta mới có thể cứu khổ được.

■ THUYẾT ĐẠO QV / TR 115

## 12 THUYẾT NHÂN NGHĨA

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Báo Ân Từ. Đêm 30 tháng 9  
năm Bính Tuất (1946).*

**N**HẮC LẠI THẤY MẠNH TỬ KHI QUA YẾT KIẾN  
VUA NƯỚC LƯƠNG, ÔNG HUỆ VƯƠNG HỎI ĐỨC  
Mạnh Tử:

– Lão già chẳng nệ đường xa muôn dặm sang đến  
nước quả nhân, có chỉ giáo điều chi hữu lợi chẳng?

Thầy Mạnh Tử đáp rằng:

– Tôi chỉ biết nói đến nhơn nghĩa mà thôi chớ không  
nói về lợi, nếu trong nước mà dục vọng về sở lợi thì đình  
thần có trăm hộ lại muốn có thêm ngàn hộ, thượng hạ  
đại phu có ngàn hộ lại muốn có muôn hộ, còn vì Thiên  
Tử đã có dư muôn hộ lại muốn có thêm triệu hộ. Nếu  
trong nước mà cầu lợi như thế thì bá tánh phải chịu lao  
lung, muôn dân đổ thán, trong nước thế nào bình trị được?  
**Còn như trong nước biết chú trọng đạo nhơn nghĩa thì  
toàn thể quốc dân đặng chung hưởng mọi điều hạnh  
phúc, lạc nghiệp âu ca.**

Thầy Mạnh Tử thuyết minh đủ mọi điều lợi hại rồi  
thì Vua Huệ Vương chịu nạp dụng. Hiện nay là buổi kim  
tiền, ưu thắng liệt bại, mạnh đặng yếu thua, khôn còn

dại mắt, con người trên mặt thể đều bôn xu theo quyền lợi chẳng kể gì như nghĩa đạo đức, tinh thần nên mới có nạn chiến tranh tương tàn, đồng chủng giết hại lẫn nhau, hằng ngày diễn ra nhiều tấn tuồng thảm thương, bị kịch xem thối mỗi mắt, nghe đã nhảm tai, khiến cho giọt lụy thương tâm của khách ưu thời mẫn thế không thể nào ngưng được.

Chức Sắc trong Đạo đem hột giống như nghĩa gieo khắp các nơi mà như sanh không ứng nấp, bởi họ không biết cái năng lực của họ mạnh mẽ thế nào, không cần để ý đến, chớ chi họ trọng dụng đạo như nghĩa thử một thời gian coi có hiệu quả gì chẳng?

Nhắc lại lời Thánh Giáo của Đức Chí Tôn có dạy về chữ Nhơn:

*Nhơn là đầu hết các hành tàng,  
Cũng bởi vì như dân hóa quan.  
Dân trí có như nhà nước trị,  
Nước nhà như thiết một cơ quan.*

Ngày nào toàn thể quốc dân mà biết thực hành hai chữ như nghĩa cho ra chơn tướng thì chẳng luận là xã hội nào cũng được hưởng mọi điều hạnh phúc, đời chiến tranh sẽ trở nên thái bình an cư lạc nghiệp.

■ *THUYẾT ĐẠO QI / TR 15*



### 13 VĂN MINH KHỔNG GIÁO

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đêm 14 tháng 3 năm Giáp Ngọ (1954)*

**Đ**ÊM NAY BÀN ĐẠO THUYẾT VỀ TÂM HỒN CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM TRONG GIỜ BUỔI NÀY, cả thầy con cái Đức Chí Tôn nam nữ cũng như Bàn Đạo, chúng ta đã thọ hưởng đặc ân của tổ phụ lưu truyền một nền văn minh tối cổ là **Nho Đạo**. Cả phong hóa văn hiến đều thuộc về **Khổng Giáo**, từ khi lập quốc thì dân do căn bản tối cổ của nền văn minh Khổng Giáo mà đào tạo nên hình tướng của quốc thể chúng ta. Có lẽ hồi tổ phụ ông bà lập quốc tưởng cho cái nền văn hiến cổ truyền ấy nó phải còn tồn tại mãi mãi.

Do nơi đó mà đào tạo cả tâm hồn của nòi giống, chắc các Đấng ấy chưa biết sự thay đổi trong giờ phút này mà các con cái của họ, máu mủ của họ đã chịu ảnh hưởng, nếu nói **phong hóa cổ truyền của tổ phụ chúng ta để lại thì con người của chúng ta về tâm hồn vẫn chơn chất hiền lương đạo đức**, nếu nói cái tâm hồn chơn thật của họ thì vẫn là hình tướng **Đạo Giáo tạo cho họ đó vậy**.

Sau 80 năm dưới quyền đô hộ của Pháp, Pháp đã đem cho ta một nền văn hiến mới nữa là: Văn Hiến của Đạo Thiên Chúa mà ta gọi là Gia Tô Giáo từ trước. Ấy vậy ta

thử lấy tí xét đoán coi cái nền văn minh của ta, văn minh tối cổ ấy đương nhiên cùng với một nền văn minh tối tân kia, thử hỏi tâm lý Nho Tông đào tạo phong hóa của ta như thế nào? Phong hóa của Thiên Chúa Giáo đào tạo nền văn minh giờ phút này chúng ta chịu ảnh hưởng gì?

Một đảng thì chỉ lấy **Đạo Tam Cang Ngũ Thường làm căn bản**, chỉ biết lấy tinh thần tâm lý làm mục thước mà đào tạo tâm hồn của mình. Còn một đảng thì lấy khoa học, lấy **quan sát thiết tướng của sự sống làm căn bản**, chúng ta ngó thấy hiển nhiên trước mắt rằng: Hai cái hình ảnh ấy chẳng khác nào như hai người đàn bà, một thì chơn chất thật thà chỉ lấy tâm lý làm căn bản, cư xử thể tình lấy tâm làm mục thước, một hành vi chi chẳng hề khi nào dám đi qua của tiếng gọi tâm hồn. Một đảng lấy cả phong thể nghiêm trang hình ảnh đẹp đẽ sang giàu, hết thấy cả bóng dáng mỹ thuật ở trong mình đào tạo ra thì chúng ta ngó thấy **một đảng lấy sắc làm căn bản, một đảng lấy tâm làm căn bản**.

Bần Đạo dám chắc, thử chúng ta để dấu hỏi? Nếu như có một người mỹ nhân như thế và một người thô nhơn như thế. Ta để câu hỏi có một vị tình lang đang chọn lựa như vậy, Bần Đạo dám chắc sự chọn lựa ấy không cần nói cả thầy con cái Đức Chí Tôn đã để trong cái trí của mình rồi ‘**Hữu nhan sắc hữu ác đức**’ lời cổ nhơn đã để lại quả không sai đó vậy.

Bây giờ chúng ta nghĩ lại, nếu như một người lịch sự kia, chúng ta để trong óc não của họ, dạy dỗ họ cho có tâm hồn nhơn đức đạo nghĩa, biết giữ khuôn khổ của một

người đàn bà, thì đáng giá là người của thiên hạ, đó là vì họ lấy Tam Tùng Tứ Đức làm căn bản. Người lịch sự ấy làm y theo lời mình đã dạy thì quý hóa thế nào, tôi tưởng cả thầy trên mặt địa cầu này, nếu một người đàn ông nào để ý lập đời thì mơ mộng có một điều là: Được người vợ nhân từ đạo nghĩa mà lại đẹp thì còn hạnh phúc nào hơn nữa. Nếu có tay nào đào tạo được như thế thì dám chắc cả thiên hạ khen tay đó lắm vậy.

Ấy vậy tâm hồn của thiên hạ như thế đó, ta thử hỏi có thể nào đào tạo như loại đẹp đẽ như sự mơ ước của chúng ta đó hay chăng? Bản Đạo trả lời: **Đạo Cao Đài sẽ đào tạo họ.**

■ *THUYẾT ĐẠO QVI / TR 205*



## 14 PHONG TỤC CỔ TRUYỀN NHO TÔNG

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Ngày mùng 3 tháng 5 năm Ất Mùi (1955)*

**T**HƯA CÙNG HỘI THÁNH NAM NỮ LƯƠNG PHÁI, HIỆP THIÊN VÀ CỬU TRÙNG, BẮN ĐẠO XIN KIẾU lỗi cùng các Ngài, Bắn Đạo để lời cùng Ty Giáo Huấn và học sinh nam nữ.

Hôm nay các em, các con trong Ty Giáo Huấn, hơn ai hết Thầy đã biết rõ cái chí hy sinh của mấy con nam nữ, các giáo viên. Thầy hiểu rõ hơn ai hết, các con đã thiếu thốn mọi điều đối cùng sự cực nhọc của các con thì không giá nào mà so sánh đặng. Trọng yếu của tương lai Đạo là tức nhiên tạo tâm hồn của sắp nhỏ mà chính mình các con là tay thợ đào tạo tương lai của chúng đó vậy.

Các con học sinh nam nữ, các con sẽ lớn, đời tương lai nòi giống và vận mạng tổ quốc của mấy con, hàng niên kỷ như Thầy, như Hội Thánh đều để cả sở vọng của mình trong trí não tâm hồn các con đó vậy. Lẽ dĩ nhiên bất kỳ một xã hội như quần chúng tộc nào cũng thế, mỗi sắc dân đều có văn hóa phong tục khác nhau cả thảy. Ta có thể so sánh phong hóa của một nước nào đó có thể cao thượng hơn của ta mà ta không có thể gì nhìn nó rằng giống hệt của ta. Bởi mỗi tinh thần của một chủng tộc

nào, sắc dân nào nó cũng có cái đặc điểm của nó hết, nhưt là **chủng tộc Việt Nam đã thọ ảnh hưởng tối cổ của Nho Tông chúng ta, cả thuần phong mỹ tục làm cái ảnh tượng tâm hồn nòi giống Việt Nam đều là khuôn khổ của nền văn minh tối cổ Nho Tông của ta đó vậy.**

Lẽ dĩ nhiên là mỗi tôn giáo đều đào tạo một nền văn minh khác nhau, ta có thể so sánh cả phong hóa văn hiến của mỗi chủng tộc, hay mỗi nền văn minh ta có thể chia ra hai đặc điểm, có nền văn minh xuất hiện ra một tôn giáo, có nền văn minh xu hướng theo xã hội hơn là xu hướng theo đạo đức tinh thần. Nòi giống và xã hội của cả mấy con có phải lạc hậu chăng? Chưa chắc, nếu quan sát cho tận tường thì ta ngó thấy **cái khuôn khổ xã hội của Nho Tông chúng ta, nó có thể làm một nền tảng cho tương lai cả xã hội nhưn quần kia nữa mà chớ.** Chỉ ta có chịu thiệt thòi một điều là nền văn minh cao thượng ấy ta chưa biết đem nó ra đặt cho cả thiên hạ đều biết cái giá trị của nó, chỗ khuyết điểm là do nơi đó mà thôi? Đương nhiên hôm nay ở trước mắt các con giờ nầy có hai cái ảnh hưởng Thiên Liêng về hai nền văn minh Âu Á.

1. Âu là nền văn minh của Công Giáo.
2. Á là nền văn minh sở hữu của mấy con là Nho.

Buổi giao thời cả phương pháp giáo huấn nó chưa thiệt hiện tượng diện nó ra cho thiệt chắc đặng làm con đường, con đường tinh thần thiên nhiên phù hợp với cả trí não tâm hồn của nòi giống chủng tộc các con. Bản Đạo ngó thấy rằng, cái pha lộn phương pháp giáo huấn của Pháp còn tồn tại, Bản Đạo cũng nhìn nó ăn sâu vào

tâm hồn của nòi giống ta. Sau 80 năm đã chung sống cùng Pháp, nhưng nó chưa hề chắc rằng, nó đã làm cho tâm hồn của ta phải xu hướng trọn vẹn theo nó, bởi vì cả phong hóa văn hiến đều khác hẳn với ngôn ngữ với trí thức của chúng ta.

Ấy vậy phương pháp hay hơn hết là nơi các con **làm thế nào dung hòa hai nền văn minh ấy tức nhiên hai cái phương học thức ấy**. Bản Đạo đã đi quan sát ở Đài Loan, Nhật và Triều Tiên rồi mới cân coi phương pháp họ đã cải tổ cả nền văn minh của họ thế nào và họ đã đi đường cho hạng thanh niên của họ về phương học thức thế nào. Bản Đạo thấy một cái hay của họ hơn hết là những điều chi ngoài họ chỉ để ngoài lại với cái hàng rào kín đáo, cái chi ở trong họ giữ một cách đáo để kỷ lưỡng ở trong.

Cả cái duy tân của họ bề ngoài nếu bất kỳ nước nào để bước chân tới xứ sở của họ thì ngó thấy hoàn toàn là duy tân, từ cách ăn mặc, tánh tình cho tới cử chỉ đều là duy tân hết. Duy có một điều quý hóa hơn hết mà Bản Đạo lấy làm sung sướng thấy đặng là cả phong hóa văn hiến cổ truyền của họ, họ vẫn giữ, họ bảo thủ nó còn tồn tại hiển nhiên không cho cái ngoài kia xâm phạm.

Ấy vậy cái học thức của nòi giống các con đã 2.500 năm văn hiến, phong tục cổ truyền Nho Tông, cái đẹp đẽ của nó nếu các con khéo giữ cũng như các nước đã chịu ảnh hưởng văn minh Nho Tông của chúng ta, **cái chi ngoài kia thì để nó ngoài, cái chi mà của ở trong của mình nó quý hóa đó của sở hữu mấy con thì mấy con giữ**.

Cái học thức của tổ phụ các con để lại, nhứt là do

nơi Tiên Nho, họ chỉ mong có một điều các con **học đặng hành** chớ không phải học rồi làm **ông thầy nho** đó vậy, hay học đặng làm các **nhà triết học** vậy thôi. **Tổ phụ các con buộc các con học đặng phải hành, học lấy cái thuyết ấy đặng cho các con thực hiện.**

Bởi có cho nên, những phương pháp giáo huấn của tổ phụ các con để lại họ chỉ mơ ước có một điều là các con học đặng hành mà các con thiệt hiện được cái hành đó hay, hay dở là do sự phục vụ tổ quốc nòi giống các con. Nếu nói rằng: Phục vụ cả thiên hạ là quá đáng, **phục vụ nội gia đình và chủng tộc của mấy con là khuôn khổ học thức cổ truyền tổ phụ của các con để lại đó vậy.**

Thầy rút ra trong Tam Tự Kinh, Thầy chỉ rõ rằng: **Không phải học thức đặng để làm nhà triết học, mà cốt yếu học thức đặng phục vụ cho tổ quốc và giống nòi.** *Khuyến thủ dạ, kê tư thân, tâm thổ tư, phong nhượng mật, nơn bất học bất như vật.*

Lấy theo một khuôn khổ mà nói, con chó giữ nhà, con gà nó canh giờ, con tằm nó kéo tơ, con ong nó cho mật, rồi còn kết luận nơn bất học bất như vật, nghĩa là người không học không bằng vật. Nếu đem ra bốn cái thí dụ ấy là chỉ nghĩa bốn thí dụ phục vụ mà thôi, dĩ cái sở hành di thượng, lấy cái sở hành ấy làm đầu hết, các con đã hấp thụ được cái sự giáo hóa của các thầy cô các con về đạo đức tinh thần, **Bản Đạo chỉ mong các con học, học đặng lấy cái thuyết rồi cố gắng thật hành cái lý thuyết ấy mới đáng cái học của mình.**

■ *THUYẾT ĐẠO QVI / TR 291*



**15 TRIẾT LÝ TRỜI NGƯỜI ĐỒNG TRỊ**

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 27 tháng 8  
năm Kỷ Sửu (1949).*

**H**ÔM NAY NGÀY LỄ CỦA ĐỨC KHỔNG PHU TỬ, TỨC LÀ ĐỨC ĐẠI THẦN CHƯ THÁNH VĂN Tuyên Vương chuyển giáo Đạo Nho. Đạo sử của Ngài Bản Đạo đã thường thuyết lập đi lập lại không ít vì đêm nay là ngày lễ của Ngài, Bản Đạo thuyết về **triết lý Trời Người đồng trị**.

Chúng ta đã thấy Ngài là tiên bối của Đức Chúa Jésus Christ mà Ngài ít đặng hạnh phúc hơn Jésus Christ; Năm trăm ( 500 ) năm về trước cái thuyết của Ngài, tâm lý hơn loại buổi ấy chưa có nạp dụng đặng, lại nữa Ngài đến với cái danh từ một nhà triết lý mà thôi. Ngài không có hân hạnh, không có can đảm đến với danh từ con cái Đức Chí Tôn cũng như Jésus Christ, vì cơ lý thuyết vẫn có một nhưng giáo đạo của Ngài không có hạnh phúc hơn Jésus Christ đó vậy.

Ngài chỉ có làm chứng rằng có một Đấng thống trị cả Càn khôn thế giới, Đấng ấy Ngài để danh hiệu là 'Nhứt Đại' mà thôi, tức nhiên là 'Thiên' mà Ngài không nói ra như Jésus Christ. Ngài chỉ làm chứng rằng có một

Đấng tối cao mà thôi, thất bại của Ngài là vì lẽ đó. Đặc thể của Jésus Christ nói quả quyết hơn loại có Ông Cha mà Ông Cha ấy là Chúa tể Càn khôn vũ trụ, đặc thể của Jésus Christ là vậy.

Nếu chúng ta biết lấy theo triết học thì chúng ta nên lấy cái gương của một nhà đại gia tư tưởng, nhà đại gia triết lý học là Descartes, người nói: ‘*Je pense done je suis*’ (Tôi tưởng là tôi có vậy). Con người là một động vật ở nơi mặt địa cầu này, chúng ta thấy nó hiện hữu phải vận hành phải xoay động, bởi nó là động vật, nó phải hoạt động, nếu không hoạt động thì chết. Trong cơn đang hoạt động có hai phần đặc biệt:

1. **Hoạt động về thi hài xác thịt**, tức nhiên như thân thể chúng ta giờ phút này vậy, mỗi ngày chúng ta hoạt động mới có sống, bằng không hoạt động thì chết, luật tạo đoan quả nhiên vậy.
2. Còn cái hoạt động nữa, **hoạt động vô hình** chúng ta không thể thấy được mà chúng ta nhìn quả quyết có hoạt động về tinh thần trí thức. Vì có hai cái hoạt động của con người chia ra hai phần:
  - a. Hoạt động về phần Đời.
  - b. Hoạt động về phần Đạo.

Là vì cái thi hài phạm tục này nó là con vật, nó phải hoạt động theo con vật, hoạt động theo giác thể của nó, nó chưa có biết hoạt động theo Chơn linh. Vì cơ cho nên Đức Chí Tôn tạo nên hình tượng nó, để tạo nơi mình nó Ngài còn sắp đặt một kỷ cương để cho tinh thần nó vi chủ hình hài của nó, còn để cho thân thể nó vi chủ tâm

hồn của nó, nó sẽ ngậy cuồng ngu dại, nó sẽ đi đến chỗ tự diệt nó mà thôi.

Bởi vậy chúng ta ngó thấy hai phần Đạo đặt biệt ấy, chúng ta buộc phải nhìn về phần đời chúng ta, chúng ta phải chung sống cùng xã hội như quần tặc nhiên sống theo khuôn khổ quốc gia dân tộc ấy nên luật khuôn khổ quyết định hơn hết. Nếu trên cái sống ấy, sống theo kia chúng ta thấy, chúng ta phải nhìn có một Đấng cầm quyền trị về phần tâm hồn, trí não chúng ta. **Đấng ấy đến giờ phút này đến ở cùng chúng ta, nhìn chúng ta là con cái của Ngài, Ngài đến với một danh từ là Thầy của chúng ta, mà chẳng phải làm Thầy mà thôi còn làm Cha nữa.**

Chúng ta tưởng tượng trở lại, để tinh thần bình tĩnh suy xét từ thử đến giờ coi các sắc dân nào trên mặt địa cầu này đang hạnh phúc dường ấy chẳng?

Hai ngàn năm về trước Đức Khổng Phu Tử đến tạo Đạo không đạt được thuyết quý báu cao trọng ấy, cũng do nơi duyên cớ, chúng ta tưởng Ngài đến tình cờ, không có gì là tình cờ trên mặt địa cầu này hết, không phải tình cờ mà Ngài đến.

Ngài đến trong đời Chiến Quốc tức nhiên trong buổi ly loạn ( không có buổi nào trên mặt địa cầu này chịu ly loạn bằng nước trung Hoa buổi nọ ) thiên hạ đang chiến đấu với nhau, giành phương sống của mình, lấn quyền thế trong lục quốc phân tranh không ai nhường ai, tranh sống với nhau một cách kịch liệt Ngài mới đến. Ấy vậy Ngài đến không phải tình cờ, nếu chúng ta tưởng tình cờ thì Đấng cầm cân Thiêng Liêng nơi cõi hư linh hằng

sống chẳng có hay sao?

Bằng cơ hiển nhiên là Chúa Jêsus Christ cũng đến lập Đạo của Đức Chí Tôn như Ngài trong buổi loạn ly, buổi mà La Mã làm bá chủ, các sắc dân bị chinh phục quật cường chiến đấu để giải ách nô lệ của mình, buổi ấy cũng là chiến quốc vậy.

Hai người đến không phải là tình cờ mà đến đâu, cũng một thuyết với nhau đem đạo lý cứu vãn Nhơn loại **mỗi phen Nhơn loại chịu thống khổ về tâm não đường nào thì có Đấng Từ Bi độ tận đưa tay ra cứu vớt họ luôn luôn, đặng mà cứu khổ**, Nhơn loại mãi mãi không bao giờ sơ sót hết, chúng ta quan sát tận tường buổi nào các vị giáo chủ đến giáo đạo đều có lý do hết.

Nếu như không có Đấng cầm quyền năng trị tâm lý tinh thần Nhơn loại thì chưa chắc có ai làm nổi. Cái thi hài của Nhơn loại tức nhiên thân thể còn tồn tại được để quyết định tương lai của Nhơn loại đương nhiên, hai cái thuyết duy tâm và duy vật, ngày giờ nào hai thuyết ấy tương hòa đặng thì **chúng ta thấy cơ quan giải thoát đặng. Ngày giờ nào Trời Người hiệp một cùng nhau đồng trị với nhau tức nhiên Người trị thế, Trời trị hồn.**

Hai Đấng cầm quyền thế gian nầy coi hư linh hằng sống hiệp với Nhơn loại mới được hạnh phúc, tương lai mới được vững chắc và tồn tại. Bằng chẳng vậy con đường chiến đấu đặng sống của họ sẽ xô đẩy họ đến con đường tự diệt.

■ *THUYẾT ĐẠO QIII / TR 48*

## 16 LƯỢC GIẢI NGŨ CHI: PHẬT ĐẠO, TIỀN ĐẠO, THÁNH ĐẠO, THẦN ĐẠO, NHƠN ĐẠO

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Ngày 15 tháng 12  
năm Nhâm Thìn (1952)*

**Đ**ỨC SHIDARTA ( GỌI LÀ CAKYA MOUNI ) NGHĨA LÀ NGƯỜI MIỀN XỨ CAKYA, LẤY LÒNG NHÂN bao trùm thiên hạ, tâm thêm đặng chơn lý Sanh Khổ mà lập thành Phật Giáo, nên dùng đoạn trái oan trừ nghiệt chướng đặng làm phương giải thoát luân hồi.

Ấy là giữa chốn khổ não đau thương, Ngài lại đem tánh từ bi tự tại ra chuyên chế lòng phạm, cầu sanh chúng tương thân tương ái, thật chẳng khác nào đã khổ nơi ô trược nhớp nhơ mà Ngài đến rải mùi thơm ngào ngạt.

**Ngài nhờ Sanh, Lão, Bệnh, Tử là tứ khổ, giác minh bốn thiện mới đạt phương cứu khổ loài người.**

**Đức Lý Lão Đam ( Lão Tử )** là **Thái Thượng Lão Quân** vì lòng nhân phổ độ thế gian, nên tìm đặng chơn lý tinh thần vi chủ, trừ khử phương dĩ vật lụy hình, định tự chủ ký tâm là diệu pháp, lại lấy phép an nhàn làm cơ thoát tục. Ấy đời là cảnh sầu thảm khó khăn mà Ngài đến bày phép chơi hay cho giải trí, chẳng khác nào người đương ngâm đắng trên cay, Ngài cho nếm mùi ngon vị

ngọt. Ngài nhờ quyền vật dục trong trường công danh phú quý của lục quốc phân tranh, tạo ác đã vô ngần, nó thức minh '*Bốn thiện*' của Ngài, nên Ngài ái dân sanh mới truyền phương thoát khổ.

**Đức Chúa Jêsus** De Nazareth ( gọi là Christ ) bởi lòng nhân cứu thế lập nên Thánh Giáo Gia Tô, Ngài mượn bác ái nhân sanh đặng thay mặt Chí Tôn khai hóa, xem phổ tế chúng sanh rằng trọng, nên chuyên lo giúp khó trợ nghèo, đỡ kẻ dữ, dạy người ngu, ngó chân thật mạng sanh hành thiện đạo, diệt dị đoan trừ mê tín, dụng chân lý để răn đời, nhìn lương tâm là hình ảnh của Trời, ấy trí huệ vẽ tươi Thiên cảnh.

Ngài hằng dạy rằng: **cái khổ của thế gian là sự nghiệp của con người, phải thọ khổ mới rõ cơ thoát tục.**

Ấy là đời đang giả dối mà Ngài đem chân thật ra khử trừ chẳng khác nào vào chốn náo nhiệt dữ dằn mà Ngài đồn tiếng thanh tao hòa nhã.

Ngài nhờ Đạo Luật của Moise, thế kỷ ấy quyền hành biến đổi nên sanh nhiều chi tả đạo bàn môn, lại thế lực của Caiphe về bên mặt phần hồn rất nên mạnh mẽ buộc dân Do Thái ( Juifs ) nhiều lẽ nên tà. Cả mê tín của dân Giu Ê buổi ấy luận không cùng.

Quyền luật đời nước La Mã ( Rome ) của César nghiêm khắc khốc hại sinh linh đồ thần.

Những nguyên ủy khai minh '*Bốn Thiện*' của Ngài làm cho Ngài phải cam tâm gánh vác cả sự đau đớn của loài người, cũng bởi ái truat thương sanh chịu tử tội đặng

truyền gương thọ khổ.

**Khương Thái Công** gọi là Thái Công Vọng hay là **Khương Tử Nha** vâng lệnh Đức Nguơn Thi Thiên Tôn ở Côn Lôn Sơn lấy Phong Thần bảng đến giúp nghiệp Châu, cũng vì nhơn sanh mà khai minh chơn lý của quyền hành thưởng phạt Thiêng Liêng giúp thế trị đặng thêm mỹ mãn, tôn sùng trung liệt, trừ khử nịnh tà, mượn tinh thần làm nhuệ khí đặng trừ tan ác nghiệt của xác thân ấy là dụng phép vô hình đặng điều khiển hành tàng mặt thế. Ngài giúp cho thế gian kinh nghiệm đủ cơ hiển nhiên rằng nạn ác đã đào tạo kiếp sống của con người, chẳng trốn khỏi nơi kiếp chết. Phép thưởng phạt Thiêng Liêng có đủ quyền năng cả xác cùng hồn. Thế thì có trí tuệ của loài người, còn Đạo lại có thần minh giám sát. Triết lý Thần linh nghĩa là: *Quyền phép của lương tâm do đó mà lập thành căn bản và năng lực vận hành hiện tượng của tư tưởng cùng bốn nguyên thần pháp đặng nảy sanh.*

Ôi! cũng vì cơ quả nhiên thật sự bí pháp này đây mà đời chất chứa nhiều điều mê tín.

Tuy vậy chẳng phải chính mình Ngài làm chủ tạo phép huyền vi bí mật Phong Thần, song Ngài biết tòng lệnh thật hành những tư tưởng cao thượng của Đức Nguơn Thi Thiên Tôn thì công ấy cũng đủ làm đầu Thần Giáo.

Đời khi ấy dường như bị phát bởi ung thư, chịu đau đớn sầu than chẳng xiết mà Ngài lãnh đặng hoàn thuốc linh đơn thoa cho đặng lành lẽ tốt tươi mặt thế.

Ngài nhờ thấy bạo tàn Thương Trụ và thương đạo

nghĩa của nhà Châu: Vua Văn Vương và Võ Vương giục khai '**Bốn Thiện**' nên tuổi dậu cao, tác dậu lớn mà dám chịu nhọc nhằn khổ cực giúp đạo đức, khử bạo tàn thâu cơ nghiệp Thành Thang, cứu dân đen trong nước lửa, tuy đôi bên Thương Châu khác giá mà đối với lực trung can trí dũng, vị quốc vong xu, Ngài vẫn giữ dạ vô tư trong Thần vị, chỉ ngó mặt công phong tước phẩm.

**Đức Khổng Phu Tử** tự là Trọng Ni cũng vì nhưn thấy đặng hung bạo của đời nên lo trù hoạch phương châm giảm ác mới đạt đặng triết lý chí thiện là cơ quan bảo thế. Ngài đặc thông nên tự nhiên biết rằng cơ tạo, nghĩa là Trời đất và vạn vật hữu hình, phải tấn hóa lần lần cho tặn con đường chí thiện.

Người thì tận thiện, vật thì tận mỹ gọi là Đạo, Ngài chính chiếu theo sự tự nhiên hành động theo tâm lý của người đời đặng làm mục đích chuẩn thẳng đoán xét, ngoài phép an tâm luyện tánh Ngài không nhìn phương pháp nào tự giác đặng '**Bốn Thiện**' và kèm chế lấy điểm lương tâm nên không chịu tin theo thuyết mỹ thuật huyền vi mà trí khôn ngoan của người không thấu đáo.

Ngài đã thấy phép trị thế, dẫu cho dân sanh phản kháng thế nào cũng tùy theo một chủ quyền chính thể hoặc là do nơi đồng tay xúm nhau đào tạo hay là do ở một người đã đặng mạng Trời làm Chúa đời, cầm luật pháp trị bá tánh. Ngài cho chánh trị hành tàng của xác thịt thế nào thì chánh trị tinh thần cũng vậy, nên nhìn nhận rằng các chủ quyền trị thế, có quyền vô vi của Đấng Chí Tôn, Ngài gọi là **Nhứt Đại** nên viết **Thiên**, nằm trong



tay phép Thiêng Liêng thưởng phạt. Đấng Chí Tôn ấy chẳng phải có quyền năng về phần hồn mà thôi lại cũng đặng oai linh phần xác, lý thuyết Trời và Người đồng trị nảy sanh ra trí đó.

Cơ nghiệp Văn Vương qua đến Đông Châu là cùng vận mà Ngài cố quyết duy trì, mong lòng hiệp quốc đem luật đặng trị bình, lấy nghĩa nhân ra đặng khử bạo.

Ngài hiểu rõ ràng quyền hành chánh trị chia ra hai phần:

1. Sanh hoạt của thi hài.
2. Biến hóa về tâm lý.

Nên Ngài cho luật pháp là cơ quan độc thiện để trị an thiên hạ, còn đạo nhơn nghĩa đủ thể kẽm thúc tánh đức người đời, nên Ngài mới cầm nhiếp chánh nhà Châu để sở vọng chấn hưng.

Thương thay một Đấng Chí Thánh như Ngài mà cũng phải chịu bể thất vọng, bởi gặp buổi đời quá bạo tàn nên cây quạt và mảnh mền là Đạo Nhơn nghĩa của Ngài không đủ thể quạt nồng đắp lạnh, Ngài phải thối bước về quê cam phạt thiết thời ngồi dạy học.

Bài tự thán ‘*Chi lan*’ của Ngài ai đọc đến cũng phải rơi châu đổ ngọc. May thay! Qua đến đời **Khổng Cấp (Tử Tư)** là đích tôn của Ngài dạy đặng một trang môn đệ là **Mạnh Tử** rất nên Đấng hiền triết nối chí của Thánh Nhơn cố mở mang đại học.

Triết lý của Mạnh Tử là tại *Minh Đức tại Tân Dân tại chi ư Chí Thiện*. Người đi châu lưu nước nảy qua nước

nọ, lấy nhơn nghĩa đặng khuyến khích nhơn tâm cảm hóa các chư hầu, chỉnh đốn chế chuyên Vương Đạo. Thật ra các xã hội Á Đông nầy đã nhờ ảnh hưởng công nghiệp của Người lắm lắm.

Đời Đông Châu sôi nổi, giặc giã chiến tranh cả ác hành, sử chép không cùng mà qua đến đời của Người thì trở lại như xưa, tin dùng <**Bốn Thiện**> thật tài chính trị của Ngài rất nên siêu việt.

Đức Khổng Phu Tử cũng nhờ ác hành Đông Châu Liệt Quốc trong trường chiến đấu đua tranh giành quyền lợi mà giáo minh <**Bốn Thiện**> của Ngài mới đặc pháp cao thâm chí thiện.

Những triết lý Thánh Hiền dấu cổ kim cũng thế cốt để dìu dắt nhơn sanh đi thông thả trên con đường lành cho cùng tận, đặng phục nguyên bốn thiện của mình, các tôn giáo gọi tên là Đạo. Ngày nào <**Bốn Thiện**> đã phát minh thì cảm hóa chúng sanh rộng thế.

- a. **Hèn thì làm cho một gia đình thiện hành gia pháp.**
- b. **Trọng thì giúp quốc gia xã hội thiện hành quốc chánh.**
- c. **Còn tối đại thì làm cho toàn thiên hạ đặng thiện giao hiệp chủng đại đồng.**

■ *THUYẾT ĐẠO QV / TR 99*





---

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP  
**TAM GIÁO**

---